

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TÌNH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

CHỢ

Quyển 3



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

Cà dao

Quyển 3

**Viện nghiên cứu Văn hóa
và Nhà xuất bản Khoa học xã hội
giữ bản quyền sách này**

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIÀN NGƯỜI VIỆT

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

Chào

Quyển 3

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2009

Chủ biên

NGUYỄN XUÂN KÍNH

Biên soạn

NGUYỄN XUÂN KÍNH, PHAN LAN HƯƠNG

Với sự cộng tác của:

PHAN THỊ HOA LÝ

NGUYỄN THANH HIỀN

CAO THỊ HẢI

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là nước có truyền thống văn học. Bộ sách *Tổng tập văn học Việt Nam* do GS. Đinh Gia Khánh làm Chủ tịch Hội đồng biên tập, được Nhà xuất bản Khoa học xã hội tái bản năm 2000 (gồm 42 tập) là minh chứng cho truyền thống đó. Đây là bộ *Tổng tập văn học viết* của cả người Việt và các dân tộc thiểu số Việt Nam từ thế kỷ X cho đến ngày 02 tháng 9 năm 1945.

Về văn học dân gian, từ năm 2002 đến năm 2006, Viện Nghiên cứu Văn hóa và Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã hợp tác biên soạn và xuất bản trọn bộ *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, gồm 20 quyển). Hiện nay, hai đơn vị đang hợp tác biên soạn và theo kế hoạch đến năm 2010 sẽ hoàn thành việc công bố bộ sách *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* gồm 23 tập. Bộ sách giới thiệu diện mạo văn học dân tộc thiểu số nước ta theo từng thể loại và được xuất bản với hình thức song ngữ (ngôn ngữ phổ thông và ngôn ngữ dân tộc thiểu số).

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, 20 quyển) là bộ sách lần đầu tiên được biên soạn tương đối thống nhất về phương pháp, giới thiệu diện mạo văn học dân gian người Việt theo thể loại. Trong *Tổng tập*, mỗi một thể loại được giới thiệu như sau: Bài Khảo luận (trong bài trình bày, giới thiệu thể loại, lịch sử sưu tầm, nghiên cứu, giá trị nội dung và hình thức); phần biên soạn các tác phẩm; thư mục. Các thể loại tục ngữ, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, vè, ca dao được dành hai tập cho một thể loại. Còn các thể loại sau được thể hiện với dung lượng mỗi tập một thể loại: câu đố, truyện ngụ ngôn, giai thoại văn học, truyện nông binh dân, kịch bản chèo sân đình, kịch bản tuồng dân gian. Người Việt cổ có thần thoại và có thể có sử thi, nhưng vì lý do lịch sử, sử thi bị mai một, thần thoại chỉ còn những mảnh vụn, không còn hệ thống.

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* trước hết và chủ yếu được biên soạn dành cho giới nghiên cứu. Để đáp ứng nhu cầu rộng rãi của bạn đọc, được sự cho phép của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, sự đồng ý của các soạn giả, Viện Nghiên cứu Văn hoá và Nhà xuất bản Khoa học xã hội chủ trương trên cơ sở đảm bảo nội dung cơ bản, lược bỏ phần dị bản của các tác phẩm, in thành những quyển sách có khuôn khổ và độ dày phù hợp nhằm phục vụ độc giả cả nước. Những quyển này nằm trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*. Khi từng quyển sách này đến tay bạn đọc, sau khi thưởng thức trí tuệ mẫn tiệp trong các câu tục ngữ, sự hóm hỉnh trong câu đố, sự sáng khoái trong các truyện cười, tính chất ý nhị trong các giai thoại văn học, những rung động thiết tha qua lời ca dao trữ tình..., xin bạn đọc hiểu rằng đó là tài sản văn hoá tinh thần quý báu của cha ông, việc sưu tầm, gìn giữ nó không chỉ do các soạn giả được ghi tên ở trong sách, mà còn do nhiều thế hệ, nhiều nhà sưu tầm thực hiện, tên tuổi và các công trình của họ đã được ghi nhận đầy đủ trong bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt*.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc từng quyển trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*.

Hà Nội, tháng 8 năm 2008

Giám đốc
Tổng biên tập
NHÀ XUẤT BẢN
KHOA HỌC XÃ HỘI
TS. Vi Quang Thọ

Viện trưởng
VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ
Chủ tịch Hội đồng biên tập
Tổng tập văn học dân gian người Việt
GS. TS. Nguyễn Xuân Kính

LAO ĐỘNG VÀ NGHỀ NGHIỆP

LÀM RUỘNG CÂY LÚA

1. Ai ơi! Nhớ lấy lời này:
Tầm nuôi ba lúa, ruộng cày ba năm
 Nhờ trời hòa cốc phong đăng
Cấy lúa lúa tốt, nuôi tầm tầm tươi
 Được thua dù có tại trời
Chớ thấy sóng cả mà rời tay cò.
2. Ai về nhắn nhủ chúa bà
Có nhớ người cấy hay là bỏ quên?
3. Anh ơi uống rượu thì say
Bỏ ruộng ai cày bỏ giống ai gieo.
4. Ba cô, ba bị, ba liềm
Năm anh năm hái ta liền ra Đông
 Đồn rằng xứ Bắc cao công
Trốn cha, trốn mẹ, trốn chồng mà đi.
5. Bao giờ cho đến tháng mười
Lúa trở bờ bờ nhà đủ người no.
6. Bao giờ cho đến tháng mười
Thối nổi cơm nếp vừa cười vừa ăn.
7. Bao giờ cho đến tháng năm
Thối nổi cơm nếp vừa nằm vừa ăn.

8. Bao giờ đồng rộng thành thời

Nằm trâu thổi sáo vui đời Thuấn Nghiêu⁽¹⁾.

- (1) *Thuấn Nghiêu*: hai ông vua hiền đức trong lịch sử ở thời kì truyền thuyết của Trung Quốc (khoảng thế kỉ 23-24 trước Công nguyên), được coi là các vị vua trị vì một xã hội thái bình.

9. Bao giờ đồng ruộng thành thời

Nằm trâu thổi sáo vui đời Thuấn, Nghiêu

Mừng nay có chúa Thuấn, Nghiêu

Mưa nhân gió huệ thấy đều muôn dân

Sông Lô một dải trong ngần

Thành thời ta rũ bụi trần cũng nên.

10. Bao giờ Mang Hiện⁽¹⁾ đến ngày

Cày bừa cho chín, mạ này đem gieo.

- (1) *Mang Hiện*: tài liệu nghiên cứu khoa học thời thuộc Pháp của Cục Túc mễ Đông Dương và thời ta của Viện Khoa học Nông nghiệp đã xác định thời vụ gieo mạ chiêm thích hợp nhất ở đồng bằng sông Hồng và đồng bằng Bắc Trung Bộ là từ 15-10 đến 15-11 hằng năm. Nông dân vùng công giáo Nam Định có kinh nghiệm "Lễ các Thánh gánh mạ đi gieo", lễ các Thánh vào ngày 1-11, gieo vào khoảng ngày đó là thích hợp nhất. Còn theo cách nói của nông dân Nghệ Tĩnh, thì "Bắc sau sương giáng một thì", "bắc" là gieo mạ, tiết sương giáng vào ngày 23-10, "sau sương giáng một thì" là sau ngày 23-10 khoảng một tuần, cũng là vào đầu tháng 11; cũng như kinh nghiệm ở đồng bằng Bắc Bộ, gieo trong khoảng thời gian đó là thích hợp nhất.

Mang là sao Tua Rua hay sao Mạ, thường xuất hiện vào đầu tháng sáu. Sao Tua Rua là chùm sao mờ chỉ thấy rõ vào lúc sáng sớm, nên ca dao đã dùng từ "hiện". Và lúc này là lúc gieo mạ mùa, các loại giống cũ còn cao cây là tốt nhất. Thời vụ gieo mạ còn có thể

xác định với sự sinh trưởng và phát triển của vụ lúa trước. Lúa chiêm thường trổ trong tháng 4. Lúc này bắt đầu làm đất ở ruộng mạ mùa là vừa. Khi lúa chiêm chín, rạ đã vàng thì vào cuối tháng 5 đầu tháng 6. Gieo mạ mùa thì đúng tiết Tưa Rúa. Lúa mùa thường trổ vào tiết hàn lộ (đầu tháng 10); lúc này mà cấy ngà ruộng mạ chiêm thì cũng phải thì. Và lúa mùa sẽ chín vào tiết lập đông (đầu tháng 11). Đúng là thời vụ để gieo mạ chiêm. (Bùi Huy Đáp (1999) *Ca dao tục ngữ với khoa học nông nghiệp*, tr 93).

11. Bảo nhau gặt lúa vội vàng
Mang về nhật tuốt, luận bàn thóc đôi
 Người thì nhóm bếp bắc nồi
Người đem dãi thóc để rồi đi rang
 Người đứng cối kê giần sàng
Nghe canh gà gáy phen nần chưa xong
 Trong làng già trẻ thông dong
Sớm khuya bận chối chớ hồng rồi tay.
12. Bởi anh chăm việc nông công
Cho nên mới có bồ trong bịch ngoài.
13. Bởi anh chăm việc nông công
Cho nên mới có bồ trong bịch ngoài
 Ngày mùa tủa đậu trồng khoai
Ngày ba tháng tám mới ngồi mà ăn.
14. Cái ngủ mày ngủ cho lâu
Mẹ mày đi cấy ruộng sâu chưa về.
15. Cảm thương ông Lữ⁽¹⁾ đi cày
Trâu mang gậy ách, khoanh tay ngồi bờ.

(1) **Ông Lữ:** ông Lã: tức Lã Vọng, công thần đời nhà Chu. Ông họ Khương, tên Thượng, tự Tử Nha. Tổ tiên đời trước có công được phong ở đất Lã nên theo đất phong cũ gọi là Lã Thượng. Khi đã tám mươi tuổi, Lã Vọng còn câu cá ở bờ sông Vị, chưa ra giúp đời. Vua Văn Vương (vua sáng lập nhà Chu) đi săn gặp ông mừng rỡ rước về, lập làm quân sư rồi tôn làm thái công, làm thượng phụ (người kính trọng ngang với cha). Lã Vọng giúp Văn Vương và con là Vũ Vương lập nên nghiệp nhà Chu.

16. Cày đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.
17. Cầu cho mưa thuận gió lành
Lúa vàng nặng hạt, ruộng anh được mùa.
18. Cấy ba cây lúa cho chuôn⁽¹⁾
Anh đi dạo ruộng, dẫu buồn cũng vui.
(1) *Chuôn*: vuông vắn, đều đặn.
19. Cấy ba cây lúa dựa bờ
Anh đi anh trượt, anh rờ anh coi.
20. Cấy lúa lúa chẳng tốt cho
Gieo ba đấu mạ con bò lại ăn
Cấy lúa lúa trở ra năn
Kẻ trộm cắt mất còn ăn nổi gì?
21. Cấy lúa, lúa trở ra năn
Kẻ trộm gạt mất con ăn bằng gì?
Con ăn lộc sắn lộc si
Con ăn bằng gì, cho đến tháng năm?

22. Cha mây còn ở trên rừng
Mẹ mây đi cấy đau lưng chưa về.
23. Chiều chiều ông Lữ đi cày
Trâu tha gậy ách, khoan tay ngồi bờ.
24. Chú kia nhổ mạ trên cồn
Nước nôi không có, miệng mồm lấm lem.
25. Chú kia nhổ mạ trên đồng
Nước nôi không có miệng mồm khô ran.
26. Công danh theo đuổi mà chi
Sao bằng chăm chỉ giữ nghề canh nông
Sớm khuya có vợ có chồng
Cày sâu bữa kĩ mà mong được mùa.
27. Cơm ăn một bát sao no
Ruộng cấy một vụ, sao cho đành lòng?
Sâu cấy lúa, cạn gieo bông
Chẳng ươm được đỗ thì trồng ngô khoai.
28. Đêm trời lạnh, trăng sao không tỏ
Đó là điểm mưa gió tới nơi
Đêm nào sao sáng xanh trời
Ấy là nắng ráo, yên vui suốt ngày
Nhưng ai chăm việc cấy cày
Điểm trời trông đó, liệu xoay việc mình.
29. Đi cày mà muốn được mùa

Thì con phải lấy sao Tua làm chừng.

30. Đôi thì ăn rây ăn khoai
Chớ thấy lúa trổ tháng hai mà mừng.
31. Đôi ta vợ cấy chồng cày
Chồng nay sương sớm vợ nay sương chiều
Ta nghèo vui phận ta nghèo
Quản chi sương sớm sương chiều, hỡi anh!
32. Đua nhau chăm việc cấy cày
Mùa màng phong vận ta rày hưởng chung.
33. Đừng chê em xấu em đen
Vốn em ở đất đồng quen ba mùa
Tháng tư cấy trộm tua rua
Tháng sáu cấy mùa, tháng chạp cấy chiêm
Một năm ba vụ cấy liền
Còn gì má phấn, răng đen hỡi chàng!
34. Em là con gái xứ Nam
Chăm nghề đi cấy, sang làm xứ Đông
Đồn rằng xứ Bắc cao công
Trốn cha trốn mẹ trốn chồng mà đi.
35. Em về tát bể trồng hoa
Tát sông Nhị Hà⁽¹⁾ nhổ mạ cấy chiêm
Em về tát bể trồng tre
Tát sông Bồ Đề nhổ mạ cấy chiêm.
(1) *Nhị Hà* hay *Nhĩ Hà*: khúc sông Hồng chảy gần Hà Nội.

36. Giận mình cấp nón ra đi
Đòn xóc không đẽo, hái thì không quai
Áo thì không có khuy cài
Đầu không khăn bện, tóc mai bờ xờ
Đâm đầu lên đến làng Nừa⁽¹⁾
Chả ai thuê gặt, mặt phờ bụng meo
Giận chi mà giận đến điều
Quay về, cũng đến trở chiều làm khuây.
- (1) *Làng Nừa*: tức là Na Sơn, một dãy núi cao dài, chạy dọc theo địa giới phía tây huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.
37. Gió nam hây hẩy chiều hôm
Xong việc gặt hái ôm con thả diều
Điền viên là thú tiêu dao
Không danh lợi lắm chẳng chiều lụy ai.
38. Gỗ kiến anh để đóng cày
Gỗ lim gỗ sến anh nay đóng bừa
Răng bừa tám cái còn thừa
Lưỡi cày tám tấc đã vừa luống to
Muốn cho lúa nảy bông to
Cày sâu bừa kĩ phân tro cho nhiều.
39. Kể việc làm ruộng mọi đường
Tôi xin kể được rõ ràng hử ai
Tháng chạp là tiết trồng khoai
Tháng giêng tuổi đậu tháng hai cấy cà
Tháng ba cày bừa ruộng ra
Tháng tư bắc mạ thuận hòa vui thay

Tháng năm cắt lúa vừa rồi
 Tháng sáu mưa xuống nước trôi đầy đồng
 Tháng bảy cây cấy đã xong
 Tháng tám thấy lúa tốt đồng vui thay
 Tháng chín tôi lại kể nay
 Bắc mạ xem được mới hay trong lòng
 Tháng mười lúa chín đầy đồng
 Cắt về đổ cút để phòng năm sau
 Tháng mười một là tiết cấy sâu
 Một năm kể cả từ đầu đến đuôi.

40. Khi cấy thì chẳng thấy chim
 Đến khi lúa chín chim tìm tới ăn.

41. Khó thay công việc nhà quê
 Cùng năm khó nhọc dăm hè khoan thai
 Tháng chạp thời mắc trồng khoai
 Tháng giêng trồng đậu tháng hai trồng cà
 Tháng ba cây vỡ ruộng ra
 Tháng tư bắc mạ thuận hòa mọi nơi
 Tháng năm gặt hái vừa rồi
 Bước sang tháng sáu nước trôi đầy đồng
 Nhà nhà, vợ vợ, chồng chồng
 Đi làm ngoài đồng sá kể sớm trưa
 Tháng sáu, tháng bảy khi vừa
 Vun trồng giống lúa bỏ chùa cỏ tranh
 Tháng tám lúa rổ đã đành
 Tháng mười cắt hái cho nhanh kịp người
 Khó khăn làm mấy tháng trời
 Lại còn mưa nắng bất thời khổ trông

Cất rồi nộp thuế nhà công
Từ rày mới được yên lòng ấm no.

42. Khốn nạn thằng bé chăn trâu
Nắng mưa chỉ lấy cái đầu che thân
Công tôi đi sớm về khuya
Tôi vác cày bừa đã mỗi đôi vai
Chú ăn no, chú lại nằm dài
Để tôi xay lúa tối, mai trong nhà.

43. Làm đồng đang buổi ban trưa
Bồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày
Ai ơi bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.

44. Làm xe đưa nước lên đồng⁽¹⁾
Bà con no ấm, thần nông vui cười.
(1) *Làm xe*: làm guồng nước.

45. Làng ta bé nhỏ con con
Tháng ngày cày ruộng cuốc nương nhọc nhằn.

46. Lao xao gà gáy rạng ngày
Vai vác cái cày, tay dắt con trâu
Bước chân xuống cánh đồng sâu
Mắt nhắm mắt mở đuổi trâu ra cày
Ai ơi! Bưng bát cơm đầy
Nhớ công hôm sớm cấy cày cho chăng?

47. Lạ trời mưa thuận gió hòa

Để cho chiêm tốt, mùa tươi em mừng
 Ngô khoai chẳng được thì đừng
 Có nếp có tẻ trông chừng có ăn.

48. Lập thu mới cấy lúa mùa
 Khác nào hương khói lên chùa cầu con.

49. Mặt trời đã hé rạng đông
 Chàng ơi, trở dậy ra đồng kéo trâu
 Cơm ăn bao quản muối dưa
 Việc làm bao quản nắng mưa dãi dầu
 Ngày đêm ta phải lo âu
 Chăm sao cho được hoa màu tốt tươi.

50. Mặt trời đã mọc đằng đông
 Em ơi! Thức dậy ra đồng kéo trâu
 Thế gian kẻ cấy người bừa
 Riêng em ngủ sớm, dậy trưa sao đành?

51. Mặt trời tang tảng rạng đông
 Chàng ơi trở dậy đi đồng kéo trâu
 Phận hèn bao quản nắng mưa
 Cày sâu bừa kĩ được mùa có phen.

52. (a) Mồng chín tháng chín có mưa
 Thì con đi sớm về trưa mặc lòng
 Mồng chín tháng chín không mưa
 Thì con bán cả cây bừa mà ăn.

(b) Mồng chín tháng chín không mưa

Thời con bán cả cây bừa mà ăn
 Mồng chín tháng chín có mưa
 Thời con đi sớm về trưa mặc lòng.

- (c) Mồng chín tháng chín có mưa
 Thì con sấm sủa cây bừa làm ăn
 Mồng chín tháng chín không mưa
 Thì con bán cả cây bừa đi buôn.

- (d) Mồng tám tháng tư không mưa
 Bỏ cả ngày bừa mà lấp lúa đi
 Mồng tám tháng tư có mưa
 Mẹ con sấm sủa cây bừa làm ăn.

Nước là nhu cầu thiết yếu hàng đầu của cây lúa ruộng, thường có mực nước ở chân. Lúa đã được thuần hóa từ những cây lúa dại, quen ở đầm lầy nên vẫn giữ tính di truyền ưa nước và cần nước. Để trồng lúa nước, người ta xây dựng những hệ thống thủy lợi hoàn chỉnh, đưa nước tới tận ruộng, hình thành nên hệ sinh thái nông nghiệp "lúa tưới", thường có ở các nước phát triển trồng lúa hay một số nước đang phát triển trong những phạm vi nhất định, với một tỉ lệ diện tích thích hợp và với tình hình phát triển nghề trồng lúa ở từng nước. Còn nhiều nước trồng lúa lại sử dụng các loại đất thấp như đất châu thổ và giữ lại nước mưa với những bờ ruộng, hình thành nên hệ sinh thái nông nghiệp "đất thấp, nước trời". Ruộng ở đây có độ sâu khác nhau, từ vừa đến sâu, đến úng nên cũng trồng nhiều loại giống lúa, từ lúa thường đến lúa ngòi nước, đến lúa nổi. Phần lớn diện tích lúa trên thế giới đều thuộc hai loại hệ sinh thái nông nghiệp này. Hoặc có hệ thống nước tưới đầy đủ, hoặc có nước tưới chỉ với sông ngòi, chưa xây dựng nội đồng, hoặc hoàn toàn dựa vào nước trời. Diện tích trồng lúa trên thế giới là 146 triệu hecta (1996), phần lớn trồng lúa nước.

Lời ca dao trên đúng với tình hình đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ chỉ mới có đê ven sông chống lụt và một số sông đào dẫn nước, chưa có hệ thống thủy lợi, chưa xây dựng đồng ruộng, mương máng nội đồng, nghĩa là khi đang còn là hệ sinh thái nông nghiệp đất thấp, nước trời. Người ta cầu mưa, chờ mưa, và vụ lúa được hay mất do trời có "mưa thuận gió hòa" hay không. Không mưa vào đầu tháng 10 dương lịch khi lúa tháng mười trổ, thì lúa sẽ bị nghẹn đồng, khó trổ, dẫn đến mất mùa, đói kém, có khi đến phải "*bán cả cây bừa đi buôn*". Còn lúa chiêm phụ thuộc vào những trận mưa đầu mùa, khi bắt đầu có tiếng sấm, thì mới đẻ rộ và chuẩn bị làm đồng, và có mưa thì cây lúa mới sinh trưởng tốt (Bùi Huy Đáp (1999) *Ca dao tục ngữ với khoa học nông nghiệp*, tr 108-109).

53. Mồng tám tháng tư không mưa

Bỏ cả cây bừa mà lấp lúa đi
 Bao giờ cho đến tháng mười
 Lúa tốt bởi bởi nhà đủ người no.

54. Một năm chia mười hai kì
 Thiếp ngồi thiếp tính khó gì chẳng ra

 Tháng giêng ăn Tết ở nhà
 Tháng hai rồi rãi quay ra nuôi tằm
 Tháng ba đi bán vải thâm
 Tháng tư đi gặt tháng năm trở về
 Tháng sáu em đi buôn bè
 Tháng bảy tháng tám trở về đong ngô
 Chín, mười cắt rạ đồng mùa
 Một chạp vợ được anh đồ dài lưng
 Anh ăn, rồi anh lại nằm
 Làm cho thiếp phải quanh năm lo phiền

Chẳng thà lấy chú lực điền
Gạo bồ thóc đồng còn phiên nổi chi!

55. Muốn ăn cua rốc, ốc nhồi
Có con thì gả cho người đồng chiêm.

56. Nắng lâu hắt gặp mưa rào
Vội gì tát nước xôn xao cày bừa.

57. Nghé ơi! Ta bảo nghé này
Nghé ăn cho béo, nghé cày cho sâu
Ở đời không khéo chi đâu
Chẳng qua cũng chỉ hơn nhau chữ cần.

58. (a) Người ta đi cấy lấy công
Đây tôi đi cấy còn trông nhiều bề
Trông trời, trông đất, trông mây
Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm
Trông cho chân cứng đá mềm
Trời êm bể lặng mới êm tấm lòng.

(b) Người ta đi cấy lấy công
Tôi đây đi cấy còn trông nhiều bề
Trông trời, trông nước, trông mây
Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm
Trông cho chân cứng đá mềm
Trời trong, bể lặng mới yên tấm lòng
Chăm bề cày cấy cho xong
Rồi lên sửa việc cung công thể nào
Thì rằng: *Trú nhĩ vu mao*
Lại câu: *Tiêu nhĩ sách đào tương liên*⁽¹⁾

Kíp sửa nhà cửa được yên

Mới ra vãi lúa ăn về mùa sau.

- (1) *Trú nhĩ ưu mao, tiêu nhĩ sách đào tương liên*: ban ngày lo việc tranh tre, ban đêm lo thêu dệt, công việc liên tiếp như vậy.

59.

Người ta rượu sớm trà trưa
Em nay đi nắng về mưa đã nhiều
Lạy trời mưa thuận gió đều
Cho đồng lúa tốt, cho chiều lòng em.

60.

Nhà ta giàu sang
Có ngô làm vàng
Có sắn làm bạc
Có một đàn hạc
Là ổ gà ri
Nhà chạm long li
Nứa tre xanh đỏ
Lọng che ta có
Là cả vòm trời
Sướng nhất trên đời
Là anh cày cuốc!

61.

Nhác trông sao Đẩu về đông
Chị em ra sức cho xong ruộng này
Lấm lem tay cấy, chân rày
Hay trồng cây ngọc cũng ngày hữu thu
Khuyên người đừng có ngao du
Một năm no ấm vẫn trừ⁽¹⁾ từ đây.

- (1) *Trừ*: giàu có. Theo *Hán Việt từ điển* của Nguyễn Văn Khôn (nhà sách Khai Trí xuất bản, Sài Gòn, 1960) thì *trừ* có nghĩa là lúa tốt.

62. Nhờ trời mưa gió thuận hòa
Nào cây nào cấy trẻ già khuyên nhau
Chim gà, cá lạch, cảnh cau
Mùa nào thức ấy giữ màu nhà quê.
63. Nhờ trời mưa gió thuận hòa
Nào cây nào cấy trẻ già khuyên nhau
Chim gà, cá lạch, cảnh cau
Mùa nào thức nấy giữ màu nhà quê
Sớm đi thì tối lại về
Quần hồng áo tía phủ phê trăm điều
Ai ôi của thế còn nhiều.
64. Nơi sâu em để cấy chiêm
Nơi nào cao ráo thì em cấy mùa
Chớ tham những ruộng hai mùa
Chiêm se, gié ngập, ăn thua nổi gì?
65. Nửa đêm sao sáng mây cao
Triệu trời nắng gắt, nắng gào chẳng sai
Lúa khô nước cạn ai ôi!
Rủ nhau tát nước chờ trời còn lâu.
66. Ơn trời mưa nắng phải thì
Nơi thì bừa cạn nơi thì cấy sâu
Công lênh chẳng quản lâu lâu
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng
Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang
Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu.

- 67.** Quanh năm cấy hái cày bừa
 Vụ chiêm thì hạ, vụ mùa thì đông
 Ai về nhắn chị em cùng
 Muốn cho sung sướng nghề nông phải cần.
- 68.** Ra đi anh có dặn dò
 Ruộng sâu cấy trước, ruộng gò cấy sau.
- 69.** Ra đi anh có dặn dò
 Ruộng sâu cấy trước, ruộng gò cấy sau
 Lúa mùa thì cấy cho sâu
 Lúa chiêm thì gảy cành dâu mới vừa
 Răng bừa tám cái còn thưa
 Lưỡi cày tám tác mới vừa luống to
 Muốn cho lúa vẫy bông to
 Cày sâu bừa kĩ, phân tro cho nhiều.
- 70.** Ra đi anh đã dặn dò
 Ruộng góc thì cấy, ruộng gò đừng gieo
 Đường đi khúc vịnh khúc eo
 Khúc quanh bờ lở, khúc leo qua vồng.
- 71.** Ra đồng gió mát thanh thơi
 Thương người nằm vông nắng nôi ở nhà.
- 72.** Ra đồng gió mát thanh thơi
 Thương người ngồi vông nắng nôi ở nhà
 Nếu mà có bảy có ba
 Thì chi đến nỗi xót xa trong lòng.

- 73.** Rạng ngày vác cây ra đồng
Tay cầm mỗi lửa, tay dòng thùng trâu
Ruộng đầm nước cả bùn sâu
Suốt ngày cùng với con trâu cày bừa
Việc làm chẳng quản nắng mưa
Cơm ăn đắp đổi muối dưa tháng ngày!
Ai ơi! Bưng bát cơm đầy
Biết công kẻ cấy, người cày mấy nao!
- 74.** Rồi mùa toóc rã⁽¹⁾ rơm khô
Bạn về xứ bạn biết nơi mô mà tìm.
(1) *Toóc rã*: rạ nát rã rời.
- 75.** Rủ nhau đi cấy đi cày
Bây giờ khó nhọc có ngày phong lưu.
- 76.** Rủ nhau đi cấy làng Na⁽¹⁾
Cái mấm thời thối, cái cà thì thâm
Hạt gạo thì chả nở đậm
Cái bát chả rửa, cái mâm chả chùi.
(1) *Làng Na*: ở huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- 77.** Rủ nhau đi cấy lấy công
Ruộng soi⁽¹⁾ cấy trước, ruộng đồng cấy sau
Cấy mau về cuốc vườn rau
Cho con trẻ bú, tưới rau, tưới trâu.
(1) *Ruộng soi*: ruộng bãi, gần bờ sông hoặc bờ suối.
- 78.** Rủ nhau đi tát nước hồ
Nước thì chẳng tát, lại chờ trời mưa

Nhất chờ, nhì đợi, tam mong
 Tứ thương, ngũ thăm, lục mơ, thất màng
 Mặt trời đã mọc đằng đông
 Trách ông Trời làm hạn hán, lỡ công tôi cấy cấy
 Thà rằng tát nước cho đầy!

- 79.** Ruộng An Nhơn mỗi sào ba tạ
 Lúa Tuy Phước trăm gạ⁽¹⁾ một sào
 Anh về đắp đập đào ao
 Ruộng song trung⁽²⁾ anh cấy rẽ, ruộng cụ Đào⁽³⁾
 anh lĩnh canh.

(1) *Gạ*: đơn vị đo lường (độ bốn kí lô) dùng để đo đong thóc gạo, bắp.

(2) *Ruộng song trung*: ruộng của nhà Nguyễn cấp cho Võ Tánh và Ngô Tùng Châu là hai người mà nhà Nguyễn liệt vào loại trung thần.

(3) *Ruộng cụ Đào*: ruộng nhà Nguyễn cấp cho Đào Duy Từ (Đệ nhất khai quốc công thần của triều Nguyễn).

- 80.** Ruộng bà, bà đứng bà trông
 Thì tôi cũng cấy hàng sông⁽¹⁾ bằng thuyền
 Bà về thêm gạo thêm tiền
 Thì tôi mới cấy cho liền hàng tay⁽²⁾.

(1) *Hàng sông*: khoảng cách giữa những hàng lúa cấy theo hướng lúi dấn của những người cấy.

(2) *Hàng tay*: khoảng cách giữa những cây lúa theo chiều ngang.

- 81.** Ruộng hoang người ta khẩn còn thành
 Hướng chi ruộng thuộc sao đành bỏ hoang.

- 82.** Ruộng nương là của đồng lân

Trời đất xoay vần kẻ trước người sau
Chưa ai ba họ cùng giàu
Chưa ai nghèo khổ đến đâu ba đời
Sống trên đời cùng nhau cày cấy
Chết buông tay dẫu mấy cũng thành không
Hỡi ai độc dạ tham lòng
Chi bằng để một tiếng trong với đời.

83. Ruộng rộc thì cấy lúa tri⁽¹⁾
Đất gò, đất rẫy, trồng mì, trồng lang.
(1) *Lúa tri*: là lúa dài ngày.

84. Sông sâu nước chảy đêm ngày
Con theo cùng cậu cầm cày ba năm
Cày thời có tiếng có tăm
Trâu leo bờ ruộng, cậu hăm đánh đòn.

85. Ta về ta rủ bạn ta
Ruộng ta ta cấy, vườn ta ta trồng
Có làm thì hẳn có trông
Can chi châu chực mà mong của người.

86. Tay cầm nọc cấy⁽¹⁾ ngắn ngo
Tay san bố mạ đợi chờ chị em.
(1) *Nọc cấy*: cây gỗ đầu vót nhọn dùng cắm vào đất cứng để cấy mạ.

87. Tháng ba mua nửa đàn thuyền
Tháng năm, tháng sáu, gặt điển ruộng chiêm.

88. Tháng chạp là tháng trồng khoai

Tháng giêng trồng đậu tháng hai trồng cà
 Tháng ba cày vỡ ruộng ra
 Tháng tư làm mạ mưa sa đầy đồng
 Ai ai cũng vợ cũng chồng
 Chồng cày vợ cấy trong lòng vui thay.

89. Tháng chín thì quýt đỏ tròn
 Tháng hai gái ngọc cái con tìm về
 Tháng tư đi tậu trâu bò
 Để cho ta lại làm mùa tháng năm
 Sớm ngày đem lúa ra ngâm
 Bao giờ mọc mầm ta sẽ vớt ra
 Gánh đi ta ném ruộng ta
 Đến khi lên mạ thì ta nhổ về
 Lấy tiền mượn kẻ cấy thuê
 Cấy xong rồi mới trở về nghỉ ngơi.

90. Tháng giêng chân bước đi cày
 Tháng hai vãi lúa ngày ngày siêng năng
 Thuận mưa lúa tốt đặng đặng
 Tháng mười gặt lúa ta ăn đầy nhà.

91. Tháng giêng là tháng ăn chơi
 Tháng hai trồng đậu trồng khoai trồng cà
 Tháng ba thì đậu đã già
 Ta đi ta hái về nhà phơi khô
 Tháng tư đi tậu trâu bò
 Để ta sắp sửa làm mùa tháng năm
 Sáng ngày đem lúa ra ngâm
 Bao giờ mọc mầm ta sẽ vớt ra

Gánh đi ta ném ruộng ta
 Đến khi lên mạ thì ta nhổ về
 Sắp tiền mượn kẻ cấy thuê
 Cấy xong rồi mới trở về nghỉ ngơi
 Cỏ lúa dọn đã sạch rồi
 Nước ruộng với mười còn độ một hai
 Ruộng cao đóng một gàu dai
 Ruộng thấp thì phải đóng hai gàu sòng
 Chờ cho lúa có dòng dòng
 Bấy giờ ta sẽ trả công cho người
 Bao giờ cho đến tháng mười
 Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta
 Gặt hái ta đem về nhà
 Phơi khô quạt sạch ấy là xong công.

92. Tháng giêng lúa mới chia về
 Tháng tư lúa đã đổ hoe đầy đồng
 Chị em đi sắp gánh gồng
 Đòn càn tay hái ta cùng ra đi
 Khó nghèo cấy muốn gặt thuê
 Lấy công đổi của chó hể lụy ai.

93. Tháng mười coi cái sao Tua⁽¹⁾
 Khi nằm, khi dậy làm mùa mới nên.
 (1) *Sao Tua*: tức Tua rua, chòm sao nhỏ có bảy ngôi sao
 liên nhau. Khi nào sao Tua rua mọc, người ta gọi đó là
 tiết Mang Hiện, hoặc tiết Mang Chung.

94. Tháng sáu gọi cấy rào rào
 Tháng mười lúa chín, mớ rao cấm đồng.

95. Tháng sáu mà cấy mạ già
Thà rằng công cấy ở nhà ẵm con
 Tháng chạp mà cấy mạ non
Thà rằng công cấy ẵm con ở nhà.
96. Tháng sáu thì cấy cho sâu
Tháng chạp cấy nhảy màu cau mà về.
97. Tháng tám trời thổi gió nồm
Tháng ba đông bắc có làm không ăn.
98. Thân tôi con thuộc con không
Lộn nài bẻ ách khổ ông cầm cày
 Nó đi đàn mỏng đàn dày
Đàn lỏi đàn lật ruộng này bỏ bê.
99. Tổ trắng mười bốn được tầm
Tổ trắng hôm rằm thì được lúa chiêm.
100. Trăng mờ vì đám mây che
Em đây vất vả về nghề canh nông
 Trăng mờ có lúc lại trong
Em đây vất vả đỉnh chung có ngày.
101. Trâu khoẻ chẳng lọ cày trưà
Mạ già ruộng ngấu, không thua bạn điền.
102. Trên trời có ông sao Thần⁽¹⁾
Bốn mùa chỉ lối cho dân ăn làm
 Sang xuân Thần cúi lom khom

Là mùa trồng đậu, dân làng biết chăng ?

Bước sang tháng chín rõ trăng

Lưng Thần hơi đứng là đang gặt mùa.

(1) *Sao Thần*: sao Thần nông.

- 103.** Trên trời sao chổi hiện ra
Trong ba năm ấy ắt là sâu keo.

- 104.** Trông cho mau sáng, mau ngày
Em mang phân đi vãi, anh vác cây theo sau.

- 105.** Trời mưa cho lúa thêm bông
Cho nước thêm cá, cho sông thêm thuyền
Cho dù, cho lọng gầy then
Cho vông, cho cang một phen nhuộm bùn.

- 106.** Tua rua⁽¹⁾ đi rắc mạ mùa
Tiểu thử⁽²⁾ đi bữa, cấy ruộng đất sâu
Hàn lộ⁽³⁾ lúa trở bằng đầu
Lập đông⁽⁴⁾ ta quyết về mau gặt mùa.
(1) *Tua rua*: xem III, T8.
(2) *Tiểu thử*: đầu tháng bảy dương lịch.
(3) *Hàn lộ*: đầu tháng mười dương lịch.
(4) *Lập đông*: đầu tháng mười một dương lịch.

- 107.** (a) Tua rua một tháng mười ngày
Cấy trốc vùng cày cũng được lúa xơi
Bao giờ nắng rữa bèo trôi
Tua rua qua ngõ, thì thôi cấy mùa
Tua rua thì mặc tua rua
Mạ già ruộng ngấu chẳng thua bạn điền.

- (b) Tua rua một tháng mười ngày
Cấy trồng vùng cày cũng được lúa xôi
Bao giờ nắng rữa bằng trời
Tua rua quặt lại thì thôi cấy mùa.

108. Tua rua thời mặc tua rua
Mạ già ruộng ngấu chả thua gì làng.

109. (a) Ủ ý, cút kít
Xay lúa lấy gạo ăn mai
Có một thợ cấy với hai thợ cày
Thợ cấy mà lấy thợ cày
Để cho thợ mạ khóc ngày khóc đêm.

(b) Xay lúa lấy gạo ăn mai
Bữa qua em đi cấy, bữa mai anh đi cày
Thợ cấy làm bạn với thợ cày
Để cho thợ mạ khóc ngày khóc đêm.

110. Văn thi phú lục chẳng hay
Trở về làng cũ học cày cho xong
Ngày ngày vác cuốc thăm đồng
Hết nước thì lấy gàu sông tát lên
Hết mạ ta lại quảy thêm
Hết lúa ta lại mang tiền đi đóng
Nửa mai lúa chín đầy đồng
Gặt về đập sấy bỏ công cấy cày.

111. Xin ai đừng bỏ ruộng hoang
Bao nhiêu tác đất tác vàng bấy nhiêu.

TRỒNG CÂY, TRỒNG RAU, LÀM VƯỜN, TRỒNG HOA

1. Chiêm xong lại đến vụ mùa
Hết mùa rau muống đến mùa cải hoa
Đừng khinh dưa muối, tương cà
Tuy rằng ít bổ, nhưng mà có luôn.
2. Củ lang mỏng vỏ, đỏ da
Ai về Long Phụng theo ta đi về.
3. Cuối thu trồng cải trồng cần
Ăn ròng sáu tháng cuối xuân thì tàn
Bây giờ rau muống đã lan
Lại ăn cho đến thu tàn thì thôi
Mùa nào thức ấy lần hồi
Lọ là đem của cho người ta ăn.
4. Dưa gang một, chạp thì trồng
Chiêm cấy trước tết thì lòng đỡ lo
Tháng hai đi tậu trâu bò
Cày đất cho ải mạ mùa ta gieo.
5. Đất đập nhỏ, luống đánh to
Xung quanh rắc đậu, trồng ngô xen vào
Phân tro chăm bón cho nhiều
Đậu ngô hai gánh một sào không sai.
6. Đất màu trồng đậu, trồng ngô
Đất lầy cấy lúa, đất khô làm vườn

Ngày rồi em lại đi buôn
Quanh năm no ấm, em buồn nỗi chi?

7. Đi đâu mà chẳng biết ta
Ta ở kẻ Láng vốn nhà trồng rau
 Rau thơm, rau húng, rau mùi
Thìa là, cải cúc, đủ mùi hành hoa
 Mồng tơi, mướp đắng, ớt cà
Bí đao, đậu ván, vốn nhà trồng nên
 Anh giúp em đôi quang gánh tám giẻ cho bền
Mượn người lịch sự gánh lên Kinh kì...

8. Đi đâu mà chẳng biết ta
Ta ở kẻ Láng⁽¹⁾ vốn nhà trồng rau
 Rau thơm rau húng rau mùi
Thì là, cải cúc đủ mùi hành hoa
 Mồng tơi, mướp đắng, ớt, cà
Bí đao, đậu ván vốn nhà trồng nên
 Anh giúp em quang song tám giẻ cho bền
Mượn người lịch sự gánh lên Kinh kì⁽²⁾
 Gánh lên chợ mới một khi
Mong cho đến chợ em thì nghỉ ngơi
 Cậu cai phát vé vừa rồi
Một lúc lại thấy cậu bồi ra mua
 Củ hành em bán một xu
Củ cải hai rưỡi tính xu lấy tiền
 Người hiền ra bán của hiền
Nào em có dám cửa quyền cậu đâu
 Bán hàng mắt trước mắt sau
Kìa thằng đội xếp đứng đầu Hàng Ngang⁽³⁾.

- (1) *Kẻ Láng*: tên nôm của làng Yên Lãng, nay thuộc quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đất Láng có tiếng về nghề trồng rau.
(2) *Kinh kì*: tên gọi thành Hà Nội trước đây trong dân gian.
(3) *Hàng Ngang*: một đường phố Hà Nội nối tiếp Hàng Đào một phía và một phía khác là Hàng Đường.

9. Gieo cải, cấy cần
Xuống sông cấy muống, lên ghềnh trồng dưa
 Gió đưa, cây cải lên trời
Cây rầm đứng lại chịu đời đắng cay
 Gieo cải cấy cần
Xuống sông múa rối, đến gần quay tơ.

10. Hễ mà hoa quả được mùa
Chắc là nước bể, nước mưa đầy trời
 Ai ơi nên nhớ lấy lời
Trông cơ trời đất, liệu thời làm ăn.

11. Hỡi cô đứng bên kia sông
Má đỏ hồng hồng lấm tẩm rỗ hoa
 Cô kia mà về tay ta
Trồng đậu đậu tốt, trồng cà cà sai
 Cô kia mà về tay ai
Trồng đậu đậu xấu, trồng khoai khoai vò
 Trồng bông bông chẳng mọc cho
Gieo ba đấu mạ thì bò ăn quanh.

12. Làm giàn cho bí leo chơi
Chẳng may bí đột⁽¹⁾ mỏng tới leo cùng.
(1) *Bí đột*: bí đeo, bí đệt, bí bị ong châm.

13. Nắng bấy lâu dây bầu không héo
Mưa sục sùi bầu lại héo dây.
14. Ngó lên đám bắp trở cò
Làm dưa ra nụ bao giờ được ăn.
15. Núi cao tứ phía
 Biết trông mía ngang đâu?
 Sông sâu cát lấp
 Biết trông dâu ngả nào?
 Sông Dinh ai bơi ai đào?
Để cho con nước chảy vào vòng cung?
16. Phá đi lập lại bạn hè
Trồng khoai tría đậu, vãi mè ăn chơi.
17. Rửa nhau lên núi hái chè
Hái dăm ba lá xuống khe ta ngồi
 Xuống khe tắm mát nghỉ ngơi.
18. Trồng hường bẻ lá che hường
Nắng mưa che đậy cho cây hường đơm bông.
19. Trồng khoai vun khoai
Bắt hai hòn này
Trồng cà vun cà
Bắt ba hòn này
Trồng từ vun từ
Bắt tư hòn này

Trồng rằm vun rằm
Bắt năm hòn này.

20. Trồng trâu đắp nắm cho cao
Che cho sương nắng khỏi vào gốc cây
Nửa năm bén rễ bén dây
Khô dẫu, bả đậu bón tay cho liền
Một mai trâu tốt bốc lên
Một sào trâu tốt bằng tiền mấu ngô.

21. Trời mưa trời gió dùng dùng
Cha con ông Sùng đi gánh phân trâu
Dem về trồng bí trồng bầu
Trồng hoa, trồng quả, trồng cau, trồng dừa.

CHĂN NUÔI

1. Ai về chợ Vạn thì về
Chợ Vạn có nghề đặt rượu nuôi heo.
2. Ao to, ta thả cá chơi
Hồ rộng nuôi vịt, vườn khơi nuôi gà
Quanh năm khách khứa trong nhà
Ao vườn sẵn đó lọ là tìm đâu.
3. Chó khôn tứ túc huyền đề⁽¹⁾
Tai thì hơi cụp, đuôi thì hơi cong
Giống nào mõm nhọn dít vòng
Ăn cần cần bậy ấy không ra gì.

(1) *Tứ túc huyền đề*: huyền đề là móng chân phụ phía sau chân chó. Tứ túc huyền đề là bốn chân chó đều có móng phụ. Tương truyền nuôi chó này chủ nhà sẽ được nhiều lộc.

4. Con chó huyền đề
Con gà năm móng
Lấy về mà nuôi
Dù ai buồn bán trăm nghề
Chẳng bằng nuôi chó huyền đề bốn chân.

5. Đàn bà thì phải nuôi heo
Thời vận đương nghèo nuôi chẳng dặng trâu.

6. Mênh mông vịt lội Ngâm Hà
Vịt ai không biết, con đà con đen
Mênh mông vịt lội hồ sen
Vịt ai không biết con đen con đà.

7. Ta về ta rủ bạn ta
Nuôi lợn, nuôi gà, cày cấy ta ăn.

8. Tay cầm nắm cỏ nhem nhem
Nghé ngơ ngơ ghé có thêm lại ăn.

9. Trâu anh, con cỡi con dòng
Có con đi trước lòng thông theo sau.

10. Trâu anh con cỡi con dòng
Lại thêm con ghé, cực lòng thẳng chắn!

11. Trâu năm sáu tuổi còn nhanh

Bò năm sáu tuổi đã tranh cõn già
Đồng chiêm xin chớ nuôi bò
Mùa đông tháng giá bò dò làm sao?

12. Trâu ơi! Ta bảo trâu này!
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta
Cấy cày vốn nghiệp nông gia
Ta đây trâu đấy, ai mà quản công!
Bao giờ cây lúa còn bông
Thời còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

TRỒNG DÂU, NUÔI TẦM, DỆT VẢI

1. Ai về đường ấy mặc ai
Ta về cày ruộng trồng đôi ta ăn
Đỉnh chung⁽¹⁾ là miếng nợ nần
Hay chi bó buộc mà lẫn lưng vào
Mùa xuân phơi phới vườn hồng
Ta về đắp đất mà trồng lấy cây
Trồng lấy cây mong ngày ăn quả
Can chi mà vất vả ai ơi
Long đong nay ngược mai xuôi
Đỉnh chung là cạm trên đời hay chi
Ai giàu thì mặc ai giàu
Ta về ta ở hái dâu nuôi tầm
Ta chăn tầm lấy tơ ta dệt
May quần áo khỏi rét ai ơi!
Tham chi tấm áo của người
Họ cho ta mặc họ đòi lại ngay.

(1) *Đỉnh chung*: vạc và chuông, chỉ sự giàu sang, phú quý.

2. Anh về giữ việc thú quê
Phận em con gái cứ nghề vải bông.
3. Ba xa kéo chỉ trên chòi
Xa kêu vôi vọi, anh đòi tiếng chi.
4. Cậy cùng ba chị hái dâu
Hái đừng ngắt đọt, để chồi nó lên
Lỡ tay em ngắt đọt rồi
Cậy anh tát nước cho chồi nó lên.
5. Chẳng nên cơm cháo gì đâu
Thôi về cuộc bãi trồng dâu chăn tằm
Trồng dâu cho biết trồng dâu
Thứ dâu ăn quả thứ dâu chăn tằm
Một nông tằm là năm nông kén
Một nông kén là chín nén tơ
Anh thương em năm đợi tháng chờ.
6. Chẳng nên cơm cháo gì đâu
Trở về đất bãi trồng dâu chăn tằm
Ai ơi! Trời chẳng trao quyền
Túi thơ đừng dính vui miễn thú quê.
7. Chẳng nên cơm cháo gì đâu
Trở về đất bãi trồng dâu nuôi tằm.
8. Cô kia thất dải lưng xanh
Có về Nam Định với anh thì về

Nam Định có bến Đò Chè
Có tàu Ngô khách, có nghề ương tơ.

9. Đường đi cát nhỏ tằm tằm
Em về Bình Định nuôi tằm kéo tơ.

10. Em về chốn ấy làm chi
Đồng chua nước mặn chân đi chói sành
Em về quê cũ với anh
Chăn tằm dệt vải cho thanh con người.

11. Hồ trơn ngang nhỏ dệt đàn
Thân mình cũng sống như quan phủ Hoài⁽¹⁾
Hồ to ngang sản dệt dày
Cầm bằng cha mẹ bắt đầy biển Đông.

(1) *Phủ Hoài*: phủ Hoài Đức, trước kia là một phủ quan trọng bậc nhất vì gồm cả dưới quyền mình những huyện Thọ Xương, Vĩnh Thuận nội thành và huyện Từ Liêm ở ven nội. Những địa phương dệt lĩnh ở Hà Nội hoặc thuộc huyện Vĩnh Thuận (như những phường Bái Ân, Trích Sài, Yên Thái) hoặc thuộc huyện Từ Liêm (như những làng Nghĩa Đô, An Hòa) xưa đều nằm trong địa hạt phủ này.

12. Hỡi cô thắt lưng bao xanh
Có về kẻ Bưởi⁽¹⁾ với anh thì về
Làng anh có ruộng tứ bề
Có hồ tắm mát, có nghề quay tơ
Quay tơ ra mắc ra mảnh
Mắc thời mắc củi còn mảnh đàn ngang
Mốt son anh dệt đầu hàng
Mốt cục đem bán cho nàng kẻ Đơ.

(1) *Kẻ Bưởi*: chỉ chung mấy xã thuộc tổng Trung, huyện Vĩnh Thuận, trước thời kì Pháp thuộc gồm các làng Hồ Khẩu, Yên Thái, Trích Sài, Bái Ân cũ. Bưởi xưa kia có hai nghề nổi tiếng là nghề làm giấy (Hồ Khẩu, Yên Thái) và nghề dệt lĩnh (Bái Ân, Trích Sài). Nay thuộc quận Tây Hồ, Hà Nội.

13. Hồi người kéo vải quay vành
Cố về dưới Liễu với anh thì về.

14. Kẻ Mui⁽¹⁾ anh đã biết chưa
Đàn ông vác nặng be bờ đắp chuồng
 Mẹ em để em trong buồng
Về sau em lớn quay guồng ươm tơ.

(1) *Kẻ Mui*: chỉ làng Yên Duyên thuộc làng Mui: Làng Mui gồm các làng Yên Duyên (Mui Chùa) và Khuyến Lương (Mui Chợ). Yên Duyên nay thuộc xã Yên Sở, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Đàn ông Kẻ Mui nổi tiếng về sức khỏe và làm nghề đấu, tức là xấn bừa ao đưa lên bờ đắp đê, còn đàn bà thì có nghề nuôi tằm ươm tơ.

15. Khen cho cô gái Bảo An
Ban ngày dệt vải, tối đan mảnh mảnh.

16. Khoan khoan ơi mụ hái dâu
Đừng có ngất đột mà đau lòng tằm.

17. Lòng thương con gái xóm Chùa
Khéo may dây gấm khéo thừa bông dâu.

18. Lụa này là lụa Cổ Đô
Chính tông lụa cống các cô ưa dùng.

19. Một niềm chỉ quyết lấy o
Khéo bông khéo vải khéo lo việc nhà.
20. Một nông tầm là năm nông kén
Một nông kén là chín nén tơ.
21. Muốn ăn cơm tám canh cần
Thì về Trinh Tiết⁽¹⁾ chăn tầm với anh.
(1) *Trinh Tiết*: thường gọi là làng Sêu, thuộc xã Đại Hưng, huyện Mĩ Đức, tỉnh Hà Tây. Làng Trinh Tiết đã có nghề chăn tầm từ mấy trăm năm nay.
22. Nở nên danh phận gì dâu
Em về đan giỏ hái dâu nuôi tầm.
23. Nuôi tầm cần phải có dâu
Muốn cho dâu tốt phải mau vun trồng
Vườn thì cuốc rãnh thông dong
Cách nhau hai thước đặt thông cho đầy
Giống dâu ưa nước xưa nay
Nhưng khi ngập hết thì cây cũng già.
24. Ra về nhớ lắm, em ơi
Nhớ xa em kéo, nhớ lời em than.
25. Tai nghe con nhận khơi chùng
Chân gò nhịp lại, tay dừng thôi đưa.
26. Tầm sao tầm chẳng ăn dâu?
Tầm đòi ăn ruộng, ăn trâu, ăn nhà.

27. Tới đây mượn ống quay tơ
Tổn hao thì có, cậy nhờ thì không.

28. Xù, Gạ⁽¹⁾ thì giỏi chần tằm
Làng La⁽²⁾ canh củi, làng Đăm⁽³⁾ bơi thuyền.
(1) *Xù*: tên nôm làng Phú Xá. *Gạ*: tên nôm làng Phú Gia, đều ở ven sông Hồng, phía trên hồ Tây. Cả hai thôn này đều thuộc xã Phú Thượng, huyện Từ Liêm.
(2) *Làng La*: tức làng La Nội (huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây) chuyên dệt lụa.
(3) *Làng Đăm*: tức làng Tây Tựu (huyện Từ Liêm, Hà Nội) có lệ bơi chải trong ngày hội tế thần vào ngày 9 tháng 3 âm lịch.

THỢ THỦ CÔNG, THỢ MỎ, CÔNG NHÂN

1. Ai về Kẻ Nứa, Đông Hồ
Để tôi nhắn nhủ đôi cô hàng vàng
Chẻ lạt buộc vàng
Tre non đủ lá, đan sàng nên chăng?
Em dặn người rằng:
Đâu hơn người lấy, đâu bằng đợi chúng em đây.
2. Anh đi ba bữa anh về
Rừng sâu nước độc chớ hể ở lâu.
3. Anh đi làm thợ nơi nao
Để em gánh đục gánh bào đi theo.
4. Cắt kéo lại lựa đòn tay
Bào trơn đóng bén khéo thay mọi nghề.

5. Chàng về, thì đục cũng về
Dùi cui ở lại, làm nghề gì ăn.
6. Công anh chuốt chuốt bào bào
Tạp nào ra tạp, lim nào ra lim
Đừng làm ra dở tạp, dở lim
Cho bao công uống, đi tìm đi pha.
7. Cơm cha cơm mẹ đã từng
Muốn đi làm muốn kiếm lưng cơm người.

8. (a) Đồn rằng thợ mộc Thanh Hoa⁽¹⁾
Làm cửa làm nhà, cầu quán khéo thay
Cắt kéo lại lựa đòn tay
Bào trơn, đóng bén, khéo thay mọi nghề
Bốn cửa anh chạm bốn dê
Bốn con dê đục châu về tổ tông
Bốn cửa anh chạm bốn rồng
Trên thì rồng ấp, dưới thì rồng leo
Bốn cửa anh chạm bốn mèo
Con thì bắt chuột, con leo xà nhà
Bốn cửa anh chạm bốn hoa
Trên thì hoa sói, dưới thì hoa sen
Bốn cửa anh chạm bốn đèn
Trên thì đèn đốt, dưới thì đèn chong
Bốn cửa anh chạm bốn cong
Hai cong kín nước, hai cong để dành.

(1) *Thanh Hoa*: một vùng đất có trung tâm là tỉnh Thanh Hóa bây giờ, nhưng biên giới thay đổi nhiều lúc rộng lúc hẹp, khi là phủ, khi là trấn, là tỉnh. Tên Thanh Hoa chính thức được đặt bắt đầu từ thời thuộc Minh và chấm dứt năm 1840.

- (b) Đồn rằng thợ mộc Thanh Hoa
 Làm cầu làm quán làm nhà khéo thay
 Đặt kèo lại đặt đòn tay
 Bào trơn đóng bén đều hay mọi nghề
 Bốn cửa anh chạm bốn nghề
 Anh rước nàng về thờ phụng tổ tông
 Bốn cửa anh chạm bốn rồng
 Đêm thì rồng ấp ngày rồng bò leo
 Bốn cửa anh chạm bốn mèo
 Đêm thì bắt chuột ngày leo xà nhà
 Bốn cửa chạm bốn con gà
 Đêm thì gà gáy ngày ra ăn vườn
 Bốn cửa lại chạm bốn lươn
 Tối lên ăn vườn ngày lại xuống ao
 Bốn cửa chạm bốn con dao
 Dao vàng dao bạc dao nào đồng đen
 Bốn cửa lại chạm bốn đèn
 Bắc hời bắc hời bắc quen với dầu.
- (c) Anh đi làm thợ nơi nào
 Để em gánh đục gánh bào đi theo
 Cột queo anh đeo cho ngay
 Anh bào cho thẳng, anh xoay mọi bề
 Bốn cửa chạm bốn con nghề
 Bốn con nghề đục châu về xứ Đông
 Bốn cửa chạm bốn con rồng
 Ngày thời rồng ấp, tối thời rồng leo
 Bốn cửa chạm bốn con mèo
 Đêm thời bắt chuột, ngày leo xà nhà
 Bốn cửa chạm bốn con gà

Đêm thì gà gáy, ngày ra bói vườn
 Bốn cửa chạm bốn con lươn
 Ngày thì chui ống, tối trườn xuống ao
 Bốn cửa chạm bốn con dao
 Chăm liếc thời sắc, chăm chào thời quen
 Bốn cửa chạm bốn cây đèn
 Ngày thời đèn tắt, tối thời đèn chong
 Bốn cửa chạm bốn cái còng
 Để em gánh nước tưới hồng tưới hoa
 Ngày mai khi anh về nhà
 Trăm năm em gọi anh là chồng em.

- (d) Anh làm thợ mộc Thanh Hoa
 Làm cầu làm quán, làm nhà khéo thay
 Lựa cột anh dựng đòn tay
 Bào trơn, đóng bén nó ngay một bề
 Bốn cửa anh chạm bốn dê
 Bốn con dê đục châu về tổ tông
 Bốn cửa anh chạm bốn rồng
 Trên thì rồng ấp, dưới thì rồng leo
 Bốn cửa anh chạm bốn mèo
 Con thì bắt chuột, con leo xà nhà
 Bốn cửa anh chạm bốn gà
 Đêm thì nó gáy, ngày ra ăn vườn
 Bốn cửa anh chạm bốn lươn
 Con thì thắt khúc, con thì lườn ra
 Bốn cửa anh chạm bốn hoa
 Trên là hoa sói, dưới là hoa sen
 Bốn cửa anh chạm bốn đèn
 Một đèn dẹt củi, một đèn quay tơ

Lòng em muốn lấy thợ kèn
Đám trọng được bánh, đám hèn được xôi.

16. Má ơi con không muốn lấy anh thợ cửa
Trên tàn, dưới mặt, dãi đưa lòng thông.

17. Má ơi con muốn lấy anh thợ bào
Trườn lên tuột xuống nhát nào cũng êm.

18. Mỗi lần đưa nhát cước chim
Như đau, như nhói vào tim thợ già.

19. Một mình vừa chẻ vừa đan
Lỗi lằm thì chịu biết phàn nàn cùng ai.

20. Một ngày một cân gạo kho
Một xu cá ớt, sao no cả ngày
Trên tầng xe chạy như bay
Máng không có đất, lo ngày lo đêm
Không đất cai lại máng thêm
Đục xong mìn nổ mới yên tấm lòng
Xúc với thì sợ đốc công
Xu dăng⁽¹⁾ nó phạt thì không có tiền.
(1) *Xu dăng*: phiên âm tiếng Pháp (*surveillant* đọc xuya-vây-ăng) là trông coi, giám sát.

21. Muốn ăn cơm trắng cá chim
Thì về thụt bể, đi rền với anh.

22. Người ta bán vụn buôn ngàn

Em đây làm giấy cơ hàn vẫn tươi
 Dám xin nho sĩ chớ cười
 Vì em làm giấy cho người viết thơ.

23. Người ta đúc tượng làm chùa
 Còn em làm giấy bốn mùa chẳng ngơi
 Dám xin sư bác chớ cười
 Vì em làm giấy cho người chép kinh.

24. Phong Thái⁽¹⁾ đan nống đan nia
 Nguyệt Chư⁽²⁾ Ao Cách⁽³⁾ thức khuya đan buồm.
 (1) *Phong Thái*; (2) *Nguyệt Chư*; (3) *Ao Cách*: là ba làng
 có nghề thủ công ở xã Hải An, huyện Tĩnh Gia, tỉnh
 Thanh Hóa.

25. Phù Ninh⁽¹⁾ dệt vải rời chân
 Ninh Giang⁽²⁾ đốt gấu áo quần lọ lem.
 (1) *Phù Ninh*: thuộc Hà Nội, có nghề dệt vải.
 (2) *Ninh Giang*: nay thuộc xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm,
 Hà Nội, có nghề làm thuốc nam, thường sao những củ
 gấu làm vị thuốc.

26. Ra đây nó gọi thằng phu
 Trẻ, già, lớn bé, cu li⁽¹⁾ cả đoàn
 Lên tầng tranh nước, tranh xe
 Về nhà tranh bếp, nó ghê mất niêu.
 (1) *Cu li*: (phiên âm tiếng Pháp), chỉ những người thợ làm
 thuê (khuân vác, kéo xe,...), cũng gọi là phu.

27. Rủ nhau mua nứa trên Trèm
 Bơi qua bãi cát mới đem về nhà
 Dem về mới đến bãi ta

Dỡ xong mới vác về nhà mới cửa
Mồ hôi lã chã như mưa
Cửa rồi mới thiện, thiện rồi mới pha
Ngồi rồi lại vót nan ra
Tính xem vốn lãi được là bao nhiêu.

28. Tàu seo nước giá như đồng
Tay đưa liềm giấy mà lòng nhớ ai
Nhớ người tuổi ngoại đôi mươi
Da xanh mai má miệng cười đưa duyên.

29. Tay can⁽¹⁾ lòng những nhủ lòng
Ở đây ấm áp lạnh lòng thương ai
Đường trần nay ngược mai xuôi
Gió hôm sương sớm ngậm ngùi một thân.

(1) *Can* đây là can giấy. Giấy bóc ở từng chồng ra đem can tức là đem vào lò, phết từng tờ lên tường. Công việc can giấy thường được làm ở nơi có lửa đốt nên mùa đông cũng ấm áp, không rét lạnh như seo giấy.

30. Tay cầm sợi chỉ cái kim
Tay cầm thước lựa, đi tìm thợ may.

31. Thợ rèn hện một hện mai
Hện trong thảng chạp, hện ngoài thảng giêng.

NGHỀ CHÀI LƯỚI, CÂU CÁ, BẮT CÁ, CHỜ ĐÒ, CHÈO THUYỀN

1. Anh em mình chừ bàn chuyện đi khơi
Ba buồm hai lái ra vời hản hiên

Hằng ngày thường có đồng tiền
 Chẳng hơn cô mi ngồi chát ngát làm duyên thể thường.

2. Anh hút tôm xuống nhỏ khó ngồi
 Đêm khuya lạnh lẽo, anh gỡ mỗi anh chơi.

3. Anh mong cho cả gió đông
 Cho thuyền tới bến, anh trông thấy nàng.

4. Anh mong đi giã thuyền nào
 Để em sắm sửa con dao ăn trâu
 Con dao ăn trâu cho lẫn cần câu
 Cái mũ đội đầu, cái dải thắt lưng
 Cái chèo cho lẫn cái lưng
 Sắm sanh đủ thứ xin đừng lo chi.

5. Bạn ghe bầu⁽¹⁾ ngồi đầu nói phách⁽²⁾
 Măn chèo sào⁽³⁾ giẻ rách đầy rương⁽⁴⁾.

(1) *Bạn ghe bầu*: những người chèo chống trên ghe bầu.
 Ghe bầu là một thứ thuyền buôn to, chở nặng.

(2) *Nói phách*: nói khoác, khoe khoang.

(3) *Măn chèo sào*: hết mùa chèo ghe.

(4) *Rương*: hòm.

6. Bao giờ thuyền trở lái dầy
 Cờ về tay phát đẹp mảy nở gan.

7. Bây giờ chèo đã gác mũi
 Thuyền đà cặp bến, mai xuôi hay ngược nào?

8. Bây giờ chớp bắc mưa đông

Anh em sắm sửa vào trong khoang thuyền!

9. Bấy giờ sông lặng nước trong
Thuyền đà cập bến, mặc dòng nước trôi.

10. Biết bao bể rộng sông dài
Mấy người ngư nghệ ôm chài ngồi không.

11. Biểu về nhán với ông câu
Cá ăn thì giựt để lâu mất mỗi.

12. Bình Định có đầm Quy Nhơn
Ngư dân sinh sống có hơn trăm nghề
Đi thì nhớ, ở thì mê
Dễ làm, dễ sống, nghề nghề no vui
Từ Lạc Điện xuống tận Hóc Hôi
Sáo đời, sáo đất⁽¹⁾ ngược xuôi dăng hàng
Từ Hưng Thạnh đến Vinh Quang
Ruộng muối bờ cá hàng ngàn dặm xa
Từ Bình Thới qua Khe Nhà
Nghề nò, nghề đón, nghề chà biết bao...
Vinh Quang: lưới, xiết, trủ, ngao
Chỗ, thuyền, trủ xúc nghề nào cũng vui.

(1) *Sáo đời, sáo đất*: tên các nghề làm cá ở đầm Thị Nại.
Tên các nghề trong bài đều là tên các nghề làm cá ở
đầm Thị Nại.

13. Bóng trắng em ngỡ bóng đèn
Bóng nước em ngỡ bóng thuyền anh xuôi.

14. Buông câu thả nhợ cho dài
Quăng tổng qua bên kia bờ
Câu là câu con cá anh ăn mực, chớ ai chờ con
cá rô thia.
15. Cá lên khỏi nước cá khô
Thuyền rời khỏi bến, thuyền trở giữa dòng.
16. Cách sông nên phải lụy dò
Trời tối nên phải lụy o hàng dầu
Hàng dầu cất gánh làm cao
Khi mua chẳng bán, khi rao chẳng màng.
17. Cái cáy chả mấy trăm đồng
Dầm sương, dãi nắng má hồng nàng phai
Nàng đi lăm thì vú nàng sa quai
Chẳng thà đan lưới, chắp gai anh cùng
Nhà anh gần biển, gần sông
Canh chan, dấm húp, chiều lòng ăn chơi.
18. (a) Cái cò là cái cò con
Mẹ đi xúc tép, để con ở nhà
Mẹ đi một quãng đồng xa
Mẹ sà chân xuống, phải mà con lươn
Ông kia có chiếc thuyền nan
Chở vào ao rậm xem lươn bắt cò
Ông kia chống gậy lò dò
Con lươn tụt xuống, con cò bay lên.
- (b) Con cò là con cò con
Mẹ đi xúc tép để con ở nhà

Mẹ đi một dặm đường xa
Chân mẹ la đà giẫm phải vũng lươn
Sông kia có chiếc thuyền lườn
Chèo vào bụi rậm xem lươn bắt cò.

19. Cấm sào dơi nước chảy lên
Chảy lên thì mới chịu quên con thuyền.

20. Cầm chài mà vãi cá căng
Cá đi đường cá chài phăng đường chài.

21. Cầm chài mà vãi lỗ tre
Cá không thấy cá lại nghe rách chài.

22. Cầm chài mà vãi xuống sông
Cá đâu không thấy, ngồi trông hết ngày.

23. Câu cá cá chẳng ăn mồi
Đừng câu mà mệt, đừng ngồi mà trưa.

24. Cầu lim, ván tầu, song sào
Rửa chân cho sạch, bước vào trong khoang.

25. Cha chài, mẹ lưới, con câu
Chàng rể đi xúc, cô dâu đi mò
Quanh năm ăn những ốc sò
Cũng hoàn rách rưới chẳng no ấm gì.

26. Chào phường đến kéo đã đông
Có o nhỏ nhỏ có chồng hay chưa?

- 27.** Chèo ghe xuống biển bắt cua
Bắt cua cua kẹp, bắt rùa rùa bơi.
- 28.** Chèo thuyền ra biển lênh đênh
Sóng gió gập ghềnh, toan liệu khó toan.
- 29.** Chèo thuyền ra biển mà trông
Gió đưa sóng lượn, người không thấy người.
- 30.** Chi bằng cần trúc, áo tơi
Danh cương, lợi tủa, mặc đời đua tranh.
- 31.** Chỉ điều xe tám đậu tư
Đố ai câu đặng cá ngư biển Đông.
- 32.** Chiếc thuyền chi mà khó chống khó chèo
Lạch cạn thì khó chống, lạch sâu thả nèo
cũng vương dây.
- 33.** Chiều chiều bắt nhái cắm câu
Nhái kêu cái ọ, thả sâu nhái ọ.
- 34.** Chiều chiều ông Lữ⁽¹⁾ đi câu
Cá ăn đứt nhợ, vênh râu ngổi bờ.
- (1) *Ông Lữ tức Lã Vọng*: công thần đời nhà Chu. Ông họ Khương, tên Thượng, tự Tử Nha. Tổ tiên đời trước có công được phong ở đất Lã nên theo đất phong cũ gọi là Lã Thượng. Khi đã tám mươi tuổi, Lã Vọng còn câu cá ở bờ sông Vị, chưa ra giúp đời. Vua Văn Vương (vua sáng lập nhà Chu) đi săn gặp ông mừng rỡ rước về, lập làm quân sư rồi tôn làm thái công, làm thượng phụ (người kính trọng ngang với cha). Lã Vọng giúp Văn Vương và con là Vũ Vương lập nên nghiệp nhà Chu.

35. Chiều chiều ông Lữ đi câu
Cá ăn đứt nhợ vinh râu⁽¹⁾ ngồi bờ
Chiều chiều ông Lữ đi đăng
Cá tôm nháy hết nhả răng cười hoài.
(1) *Vinh râu*: vênh râu.
36. Chiều chiều ông Lữ thả câu
Sấu ăn ông Lữ chuôi đầu xuống sông.
37. Chiều chiều ông Ngự ra câu
Cái ve, cái chén, cái bầu sau lưng.
38. Chịu khó lấy chịch nốc đăng
Cá đục, cá móm, cá căng đầy nổi.
39. Chồng chài, vợ lưới, con câu
Lân la khúc vịnh mặc dầu nổi trôi.
40. Chớ thấy sóng cả mà lo
Sóng cả mặc sóng chèo cho có chùng.
41. Con đò bậu chớ nghi ngờ
Bậu đưa khách bậu, qua chờ bạn qua.
42. Con sông khúc vạy, khúc ngay
Đò này chở khách chuyển đây chuyển vơi.
43. Con sông nước đục lơ lơ
Em vãi chân vạy hay chờ nước trong.

44. Dòng xuôi ngọn gió càng to
Lá buồm càng lớn, chiếc dò càng nhanh.
45. Dò ta cặp bến cho đều
Em vui về quách, hẹn liêu làm chi.
46. Dưới Đò Cường mống cụt mọc lên
Trời làm rặng dưới gió trên
Đêm trời sắc chỉ không hiền được đâu
Thuyền chài, thuyền lưới, thuyền câu
Thuyền mảnh, thuyền già đâu đâu thì về!
Đừng có đổ Ru, đổ Mê
Đổ vời, đổ biển, vậy thì không nên
Trai ham của bể thì hèn
Gái ham của chợ có phen lỗ làng.
47. Đêm khuya thấp ngọn đèn chai
Quen o nốc đáy ăn hoài cá tươi.
48. Đêm nay anh gối tay nàng
Đêm mai ra ngoài biển, anh gối dằng dây neo.
49. Đò công một chuyến năm tiền
Làm thân con gái chớ nên đi đò.
50. Đò đây không xuống sợ trưa
Quán đông không ghé e mưa ướt mình.
51. Đò đưa dò đậu mặc dò
Ai từng được chốn ắm no lại về.

52. Đò đưa một chuyến năm tiền
Chị em ai nấy xuống thuyền mà đi.
53. Đó⁽¹⁾ với đấng⁽²⁾ anh kêu rằng một họ
Trắng với đèn ai tỏ hơn ai?
(1), (2) *Đó, đấng*: những dụng cụ đánh bắt cá.
54. Đố ai bến Sét⁽¹⁾ mấy người?
Núi Mầu⁽²⁾ bao đá, chợ Trời bao phiên?
Đố ai ông Bành Tổ⁽³⁾ sống bao niên?
Con dò anh đã bao phen vượt ghềnh?
(1) *Bến Sét*: thuộc làng Sét, xã Định Hải, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
(2) *Núi Mầu*: thuộc xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.
(3) *Bành Tổ*: nhân vật thần thoại Trung Quốc, bề tôi của vua Nghiêu, được phong ở đất Bành Thành, tương truyền thọ tám trăm tuổi.
55. Đố ai đếm được đá ngăm
Để ta bẻ lái, lái cầm quen tay?
56. Đông ken cho rét quần da
Thương anh vác cạn thuyền ta nhọc nhằn.
57. Em có ba quan tiền, em nghĩ là giàu
Thạch Sùng⁽¹⁾, Vương Khải⁽²⁾ còn đâu đến giờ
Trót sa cơ, mới phải lụy cơ
Thuyền buôn lỗ chuyển lũng lơ đầu ghềnh
Anh đã từng lên thác xuống ghềnh
Thuyền nan đã trải, thuyền mảnh thử chơi

Anh chơi khắp bốn phương trời
Cho trần biết mặt, cho đời biết tên.

(1) và (2) *Thạch Sùng, Vương Khải*: Thạch Sùng là tên một người giàu nổi tiếng đời Tấn. Ông cùng với Vương Khải, Dương Tú kết bạn. Thạch Sùng sống rất xa hoa. Về sau, do Tôn Tử gièm pha, Sùng bị Triệu Vương Luân giết giữa chợ. Tương truyền rằng, sau khi chết Thạch Sùng hóa kiếp thành con mối, vì tiếc của nên tắc lưỡi mãi. Vì vậy con mối cũng gọi là con thạch sùng.

58.

Em là con gái nữ nhi
Sợi gai, mắt lưới, chẳng bì cùng ai
Đôi bên bác mẹ thì già
Kiếm tí rừng rách để mà kéo tôm
Giêng, hai, tí tí giông nồm
Rùng đi ra bể, lại ồn lấm doan⁽¹⁾
Tháng ba anh xuống lưới quàng
Cá xủ, cá xác, cá han, cá thiếu
Tháng tư anh mới xuống kheo
Em rung lạng gió, ruốc kheo vào bờ
Đôi ta kết chỉ xe tơ
Ruốc rằm người đánh đồ bờ chạn chạn
Tháng năm te chạy hết ngàn
Cá trà⁽²⁾ cũng lấm khơi đàng vào ra
Tháng sáu gõ đánh cá hoa
Cá bẹ, cá trắng cùng là thu lạnh
Tháng bảy là tháng hiền lành
Lưới khoai⁽³⁾ đánh những lành canh, cá thè
Tháng tám nùng nục, tôm he
Lưới dõ⁽⁴⁾ ra xuống Mả Nghè⁽⁵⁾ cũng đông
Tháng chín là tháng gia sung

Bằng chặng, lão mắt cùng là lão tây⁽⁶⁾
 Hồng hoa, cá ruồi thiếu gì
 Kể giống cá quý, kể chi cá chuồn
 Tháng mười anh mới kể luôn
 Câu bè người đánh những tuồng cá dưa
 Quý hồ phận đẹp duyên ưa
 Kìa như tôm sắt gặp dưa tháng mười
 Tháng một là tháng không vừa
 Rửa nhau mua cá câu dưa để dành
 Tháng chạp vắng kéo lòng quanh
 Cá còi, cá nục để dành tháng giêng.

(1) và (6): tên các loại cá.

(2) *Cá trà*: còn gọi là cá chim.

(3) *Lưới khoai*: lưới mắt nhỏ.

(4) *Lưới dờ*: lưới mắt vừa.

(5) *Mả Nghè*: ở gần bãi biển Sầm Sơn, Thanh Hóa.

59. Gác chèo ngồi tựa mạn thuyền
 Trắng in mặt nước, càng nhìn càng say.

60. Gác⁽¹⁾ ra khỏi mũi Sa Hoàng⁽²⁾
 Kìa là Bú Nú, Tam Quan nhiều dừa
 Thật như lời nói thuở xưa
 Nam thanh nữ tú đã vừa con người
 Gặp nhau chưa nói đã cười
 Kìa là An Dũ, thật nơi Lò Ghè
 Đông trên nước bắc⁽³⁾ đáng ghè
 Núi Hương, Gành Trọc dựa lễ Lộ Dao
 Gác ra thấy Rạng khô khao
 Vác mặt trông vào cửa cạn Hà Ra

Bờ Bàng, Gành Mết bao xa
 Kim Dung, Bờ Đập, tránh mà Lố Ông
 Ngựa mặt xem thấy Vĩ Rồng
 Hòn Lan, Nước Ngọt, tránh lần Hòn Khô
 Nhắm chừng Suối Búng, Vũng Tô
 Ông Ấm nằm đó xác to ì ì
 Vọng Phu tích cũ còn ghi
 Ngồi trên Kẻ Thử vậy thì bồng con
 Nghìn xưa hẹn ước thể non
 Minh khô hóa đá lòng son để đời
 Vũng Nồm, Vũng Bắc xem chơi
 Hòn Thia khỏi rồi lại đến Cỏ Cân
 Nam lò⁽⁴⁾, Eo Vượt rần rần
 San hô bến trước, đến gần Phương Mai
 Cửa Dã có hòn án ngoài
 Các lái thuyền chài đều gọi Lao Xanh.

- (1) *Gác*: từ của những người lái ghe bầu, ý nói thẳng ghe bầu ra ngoài (từ bờ lái ghe thẳng ra phía ngoài khơi).
- (2) Bài này do những người "bạn ghe bầu" (những người phục vụ ở ghe bầu) đặt ra để học thuộc lòng cho dễ nhớ các cửa biển, các rặng, gành để tránh nguy hiểm trên đường đi, hoặc để biết nơi nào sẽ đến.
- (3) *Đông trên nước bắc*: từ của bạn ghe bầu dùng để chỉ lúc gió mùa đông bắc, sóng to, gió lớn.
- (4) *Nam lò*: ý nói gió Nam thổi (từ thường dùng của bạn ghe bầu).

61. Ghe anh mỏng ván, bóng láng ngọn chèo
 Xin anh bớt ngọn, xả lèo đợi em.

62. Ghe anh vững lái vững lèo
 Đủ buồm, đủ cột, đủ neo, đủ sào

Gặp cơn sóng gió ba đào
Anh ra tay lèo lái, em đứng mũi chịu sào nó sẽ vượt qua.

63. Ghe bầu dọn dẹp kéo neo
Mấy chú bạn chèo bắt cái hò khoan.

64. Gió lên rồi, căng buồm cho sướng
Gác chèo lên, ta nướng khô khoai⁽¹⁾
Nhậu cho tiêu hết mấy chai
Bỏ ghe nghiêng ngửa không ai chống chèo.
(1) *Khô khoai*: cá khoai phơi khô.

65. Gió nam anh chạy buồm mền
Qua sông gây cộ, ai đền cho anh.

66. Giỏi giang chớ vội khoe tài
Sông sâu sào vắn, bể trời mênh mông
- Nước to sóng cả khôn chừng
Đã vào gian hiểm khuyên đừng non tay.

67. Hai bên đứng lại hai hàng
Người mũi, kẻ lái rập ràng cho mau
Ngó trước ngó sau, ra tay mà đẩy!
Hề hề hề!

68. Hỡi cô mà thất lưng xanh
Có về Đồng Ích⁽¹⁾ với anh thì về
Đồng Ích lắm việc nhiều nghề
Một nghề cào hến, hai nghề buôn phi.
(1) *Đồng Ích*: thuộc xã Hoàng Anh, huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa.

69. Kể từ bến dưới lên trên
 Trông thấy bạn hiền vui thậm là vui.

70. Kể từ bến Tử⁽¹⁾ ra đi
 Sấm sanh thuyền lạt, thiếu gì nữa dẫu.
 (1) *Bến Tử*: một bến đò tấp nập xưa kia, nay thuộc xã Thiệu Thịnh, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

71. Kể từ trên bến ra khơi
 Anh tài đập lái, bốn anh em tôi cầm chèo.

72. Khen ai khéo lập giàn mui
 Tôi với không tới, tôi chui tôi vào.

73. Lá gì trước gió tung bay
 Lá gì bay chẳng rời cây bao giờ?
 - Lá buồm trước gió tung bay
 Lá buồm bay chẳng rời cây bao giờ.

74. Làm trai đi biển đi sông
 Vào đây gặp bãi cát nông mà buồn.

75. (a) Lạy Bà, Bà cả gió Đông
 Cho thuyền tôi chạy, cho chồng Bà lên.

(b) Lạy Bà thổi ngọn gió đông⁽¹⁾
 Ghe tôi đi trước, ghe chồng Bà đi sau.

(1) Tương truyền người đi biển từ trong ra đến ngang hạt Phù Cát (tỉnh Bình Định, nơi có hòn Vọng Phu) mà tắt gió đông nam thì thường hát khấn câu này, do tích chồng bà Vọng Phu trước đây cũng đi mảng vào Gia Định, bà bế con ra biển ngóng chồng tới khi hóa đá.

- 76.** Lạy Trời cho cả gió nổi
Ghe đi Gia Định mười hôm ghe về.⁽¹⁾
(1) Nhân dân Quảng Nam, Quảng Ngãi trước đây năm nào cũng có thuyền đi Gia Định (Nam Bộ) mua gạo vì thiếu gạo. Nếu không có gió, thuyền chỉ về chậm một ngày là giá gạo đã lên cao.
- 77.** Leng lao, lẹp nháy, chuồn bay⁽¹⁾
Ta mau nhanh lái, nhanh tay bắt về.
(1) *Leng, lẹp và chuồn*: là tên các loại cá biển.
- 78.** (a) Lênh đênh chiếc giã ra vời
Chiếc thuyền mảnh vô cửa, biết mấy đời gặp nhau.
(b) Linh đình như giã⁽¹⁾ ra vời
Như thuyền vô cửa biết mấy đời gặp nhau.
(1) *Giã*: là thuyền đánh cá.
- 79.** Lênh đênh đã quá lênh đênh
Chiếc thuyền đại hải dằng dình giữa vời.
- 80.** Lênh đênh một chiếc thuyền hà⁽¹⁾
Nay sửa, mai sửa, cửa nhà sạch trơn.
(1) *Thuyền hà*: thuyền bị con hà ăn làm cho gỗ bị thủng lỗ chỗ.
- 81.** Linh đình chiếc lá giữa dòng
Sóng sao gió tạt biết hồng về đâu.
- 82.** Lờ dờ đôi ngả sông trôi
Thuyền ơi! Về ngược hay xuôi, hỏi thuyền!

83. Mặc ai lưới, mặc ai te
Ta cứ thủng thỉnh kéo bè nghênh ngang.
84. Mặt nhìn trăng, trăng lại còn khuya
Muốn quãng câu sớ cá mè đĩa không ăn.
85. Mẹ ơi, con chẳng lấy chồng xóm cầu
Cái tay thì thối, cái đầu thì hôi
 Chiều chiều cấp rổ mua mồi
Mua thì không được lại ngồi mà lo
 Chạy lên cho đến làng Đò⁽¹⁾
Người xẻo không có, người mò cũng không
 Chạy về cho đến làng Đông
Con ngồi con khóc, chồng trông ở nhà.
(1) *Làng Đò, làng Đông*: đều thuộc huyện Hoàng Hóa,
Thanh Hóa.
86. Miệng hò cầm lái kéo vào
Chao chân cho sạch bước ào lên mui.
87. Mình anh vừa chống vừa chèo
Lấy ai đập lái kéo lèo cho anh?
88. Mình về mình sắm cần câu
Câu con cá bống nấu rau tập tàng.
89. Mồ cha ai đốn cây bần
Chẳng cho ghe cá đậu gần ghe tôm.
90. Một đêm nằm ở thuyền rồng

Cầm như chín tháng ở trong thuyền chài
Một đêm ăn ở thuyền chài
Còn hơn chín tháng ở ngoài thuyền buôn.

91. Một mai chớp lạch mưa đông
Trong đìa tôm búng, ngoài sông cá vùng.

92. Một mai sóng đánh dò đưa
Sóng đánh mực sóng, dò đưa mực dò.

93. Một năm chọn được một tháng
Một tháng chọn được một ngày
Nhờ trờiặng chiếc thuyền này
Kịp giờ đại lợi⁽¹⁾ ra tay đẩy thuyền.
(1) *Giờ đại lợi*: giờ tốt. Nhân dân trước đây tin là hạ thuyền xuống nước được giờ tốt thì làm ăn dễ dàng, khấm khá.

94. Một ngày năm bảy trận dông
Anh đi nằm bãi sao không thấy về.

95. Một trăm ông lái thanh nhàn
Không thương trai bạn cơ hàn nắng mưa.

96. Muốn ăn cá cả thời thả câu dài
Kìa như miệng cá ai hoài mà đo.

97. Muốn ăn măng trúc măng dang
Măng tre, măng nứa, cơm lam⁽¹⁾ thì chèo
Ngược xuôi lên thác xuống đèo
Chim kêu bên nọ, vượn trèo bên kia.

(1) *Cơm lam*: Một loại cơm nấu bằng cách đổ gạo và nước lã vừa phải vào ống nứa tươi, nút kĩ bằng lá, rồi chắt lên lửa mà đốt. Khi vỏ nứa cháy đen thì cơm cũng vừa chín, giở ra ăn có mùi vị đặc biệt. Cách nấu này rất tiện trong khi đi rừng.

98. Nào ai ngăn chợ, cấm dò
Nào ai cấm lái hện hò đi buôn.

99. Nào là cá lớn đi đâu
Để cho cá nhỏ cắn câu thế này.

100. Nên thời thuyền đậu bến chơi
Chẳng nên thuyền nhỏ thuyền xuôi mặc thuyền.

101. Ngó ra Hòn Dứa⁽¹⁾ thăm thăm
Thấy anh kéo lưới bít khăn đầu riu
Thương anh em cũng muốn liều
Sợ vì một nổi sớm chiều buồn teo.
(1) *Hòn Dứa*: ở huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

102. Ngó ra ngoài biển mênh mông
Thấy chiếc thuyền rồng cất mái chèo đua.

103. Ngó ra ngoài biển mù mù
Thấy anh câu đực, câu đừ⁽¹⁾ mà thương.
(1) *Đực, đừ*: hai loại cá nhỏ, rẻ tiền.

104. Ngó ra ngoài biển thăm thăm
Thấy ghe anh chạy có năm mái chèo
Khi nào không gió anh neo

Chờ cho gió lại, mở lèo⁽¹⁾ anh đi

Anh đi nước Ngọt, Đê Gi

Xông pha sóng gió kể chi nam, nôm⁽²⁾.

(1) *Lèo*: sợi dây dùng để điều khiển buồm. Khi có gió người lái nới dây lèo ra (mở lèo) cho thuyền chạy.

(2) *Nam, nôm*: gió nam, gió nôm.

105. Ngồi buồn xe chỉ uốn cần
Chỉ xe chưa đặt, cá lần ra khơi.

106. Ngồi câu bờ lạch đàng mương
Mồi ngon thả xuống cá trườn lên ăn
Ba bốn bề tấp móng lãng xãng
Đục lên khỏi nước, gở quăng vốn lờ.

107. Ngồi không sao chẳng chấp gai
Để khi có cá mượn chài ai cho.

108. Nhà ta nghề lộng nghề khơi
Lấy mình khuya sớm để vác bơi vác chèo.

109. Nhìn xem phong cảnh làng ta
Có sơn có thủy bao la hữu tình
Hòn đá trắng mây xanh
Giữa cột trời cao ngất
Nom xuống dưới đất
Thấy la liệt trên giang
Thuyền ông lái nghênh ngang
Vạc nốc nghề đánh cá
Nom về phía xã

Đẹp mặt nên danh
 Người chữ nghĩa học hành
 Bận lực điền cày cấy
 Thân em con gấy⁽¹⁾
 Giữ việc tơ tằm
 Tơ trắng kén vàng
 Mặc lòng mua bán
 Kén vàng nở ra con bướm
 Con bướm lại nở ra con tằm con
 Hái một đợt dâu non
 Cho con tằm nở tốt
 Con ni chưa lột
 Con khác đã mơ

Thân em con gái giữ việc tằm tơ, hồi hời.

(1) *Con gấy*: con gái (tiếng địa phương).

110. Nước lên cá đuối ăn theo
 Lái buôn hết gạo bỏ neo cầm chừng.
111. Nước ngược anh bỏ sào xuôi
 Khúc sông bỏ vắng, có người sầu riêng.
112. Nước trong cá chẳng ăn mồi
 Đứng câu mà mệt, đứng ngồi mà trư.
113. Phôi pha nhập sóng ra khơi
 Một mình ai kẻ biết vời sâu nông?

Tử sinh ngộ vện chữ đồng
 Nào hay mình đến mệnh mông trăm chiều.

114. Ra đi sóng biển mịt mù
Trời cho lưới nặng, dõ hò kéo lên.
115. Rủ nhau đánh cá Đồng Lầm
Cá kia chẳng được âm thầm lòng anh
Cây vàng lá rụng chung quanh!
116. Rủ nhau đánh cá Đồng Lầm
Cá kia chẳng được âm thầm lòng em
Rủ nhau đánh cá Đồng Trèm
Cá kia chẳng được lòng em âm thầm.
117. Rủ nhau đánh cá đồng này
Cá kia chẳng được một ngày đến trưa
Sầu em nước mắt như mưa!
118. Rủ nhau xuống biển bắt cua
Bắt cua cua kẹp, bắt rùa rùa bơi.
119. Sông Gâm⁽¹⁾ chưa kể vào đâu
Còn anh sông Đáy trọc đầu kể ra.
(1) *Sông Gâm*: chảy qua Hà Tuyên, cùng với sông Lô hợp lưu với sông Chảy ở Đoan Hùng tỉnh Phú Thọ.
120. Tháng giêng là tháng ăn chơi
Anh đi nằm bãi Hòn Khơi⁽¹⁾ một mình.
(1) *Hòn Khơi*: còn gọi là hòn Phú Dụ ở Hà Tiên, nơi có nhiều đồi mồi.
121. Thuyền cao mũi rộng thân chênh
Vượt bể chẳng vượt vào kênh mà nằm.

122. Thuyền thúng là thuyền thúng ơi!
 Có về Đặng Xá cho tôi về nhờ
 Chèo đò lên bãi Dương Khê
 Thuyền nan chắp cánh gió đưa đàng đàng
 Tôi chèo thuyền lên bãi bắt con cá lăng.

123. Thứ nhất sông Cái chảy ra
 Thứ nhì ngòi Mỡ thứ ba ngòi Dầu.

124. (a) Thứ nhất sông Nén chảy ra
 Thứ hai ngòi Mỡ, thứ ba ngòi Dầu
 Sông Gâm chẳng thấm vào đâu
 Còn anh sông Đáy chọc đầu mà ra.

(b) Thứ nhất sông Cái chảy ra
 Thứ nhì ngòi Kẹ, thứ ba ngòi Dầu
 Sông Gâm chưa kể vào đâu
 Còn anh sông Đáy chọc đầu mà ra.

CHỢ BÚA, BUÔN BÁN, MUA BÁN

1. Ai lên nhấc chị hàng cau
 Chiều buồm dập nước, giữ màu cho tươi.

2. Anh về sắm bộ sào tương⁽¹⁾
 Cho em chung vốn ngược lòng cùng anh.

(1) *Sào tương*: sào là cây sào để đẩy thuyền. *Tương* (chữ Hán) là mái chèo nhỏ. (Theo GS Đinh Gia Khánh).

3. Ba bà đi bán lợn con
Bán đi chẳng đắt lon ton chạy về
Ba bà đi bán lợn sề
Bán đi chẳng đắt chạy về lon ton.

4. Bà già đi bán rau khoai
Đồng một không bán, đồng hai gặt gù.

5. Bán buôn nuôi bạn trọn niềm
Chừng nào trắng khuyết lưỡi liềm sẽ hay.

6. Bán buôn thúng lủng tràng hư
Mãn mùa tính lại không dư đồng nào.

7. Bán hàng ăn những chũm cau
Chồng con có biết cơ mầu này chẳng?

8. Bán hàng thời bán sớm mai
Chợ trưa người vãn còn nài làm chi.

9. Bấy lâu buôn bán nuôi ai
Cái áo em rách cái vai em mòn!
- Bấy lâu buôn bán nuôi con
Áo rách mặc áo, vai mòn mặc vai.

10. Biết nhau từ thuở buôn thùng
Trăm chấp nghìn nối xin đừng có quên.

11. Bìm bịp kêu, nước lớn anh ơi
Buôn bán chẳng lời, chèo chống mỗi mê.

12. Bình Định tỉnh, em còn ước yếu⁽¹⁾
 Quảng Nghĩa thành, anh mắc⁽²⁾ bán buôn
 Đường dây xuống biển lên nguồn
 Nhớ lời em dặn, chớ luông tuông⁽³⁾ bỏ em.
 (1) *Ước yếu*: (tiếng cổ địa phương) ốm yếu, đau yếu.
 (2) *Mắc*: (tiếng địa phương) bận việc.
 (3) *Luông tuông*: chơi bời quá trớn, không bị ai ràng buộc câu thúc gì.
13. Buổi chợ đông, con cá hồng anh chệch lạt
 Buổi chợ tan rồi, con tép bạc cũng phải mua.
14. Buôn buôn bán bán âm âm
 Có bầy sào ruộng bán cầm mất ba.
15. Buôn chung thì hãy chia lời
 Lấy nhau há để chia đời làm hai.
16. Cà rốt, em bán hai xu
 Bắp cải hai rưỡi, tính xu lấy tiền
 Người hiền em bán của hiền
 Nào em có dám lấy tiền cậu dẫu
 Bán hàng mất trước mất sau
 Kia thằng đội xếp đứng đầu Hàng Ngang⁽¹⁾.
 (1) *Hàng Ngang*: một phố của Hà Nội.
17. Cái chợ Lưu Hoàng một tháng chín phiên
 Đôi cô hàng xén xe duyên bán hàng
 Cô có phèn chua cánh kiến, vỏ vang
 Dây thau, dây thiếc, dây đàn, lưới câu
 Cô có gương soi, có lược chải đầu

Hòn soi, thoi mực, giấy tàu bày ra
 Cô có hoàng cầm, thanh đại chu sa
 Cam thảo, khổ luyện cùng là hoàng liên
 Cô có diêm sinh, có quả móng chó, có hột mã tiền
 Trần bì, chỉ xác xếp bên cạnh hồ
 Kìa như cái rễ sài hồ
 Dây gai, nắm bắc độ cơ mấy đồng
 Chờ cho sang tiết mùa đông
 Phèn đen, bầu bí trông mong mọi người
 Cô có tổ tôm, tam cúc đồ mười
 Cô buôn cô bán cho người tài hoa
 Cô có lá dung, bồ kết, đậu già
 Hương sen, hương xạ, hương sà cho đủ vị hương
 Cô có phẩm lam, phẩm tím, phẩm hương
 Thạch xanh cô bán cho phường bát âm
 Táo tàu với củ nhân sâm
 Đất hàng thì bán rẻ hàng ngậm chơi
 Quả bồ hòn đáng lắm cô hàng xén ơi
 Ông già bà lão chuộng nơi cái cối giã trầu
 Cô đã chắc về đâu cho hẳn hơn đâu
 Cầu Trời phù hộ, cô sống lâu cô bán hàng
 Cô có chỉ xanh, chỉ tím, chỉ vàng
 Chỉ thâm, chỉ trắng bày hàng cơ ngơi
 Hộp sáp đồng, con dao nhíp, ống vôi
 Cô buôn cô bán cho người sĩ nho
 Hồ tiêu với quả dò ho
 Quế chi cô bán để cho nhiều tiền
 Mệt hành tẩm tỏi còn nguyên
 Xe diều guốc diều cô phiến bày ra...

18. Cầu Quan⁽¹⁾ vui lắm ai ơi!

Trên thì chợ họp, dưới bơi thuyền rồng.

(1) *Cầu Quan*: xưa là huyện lỵ Nông Cống, có chợ Thượng họp bên bờ sông đào nhà Lê. Xưa kia, hàng năm đến đầu xuân, ở đây có tục bơi thuyền rồng.

19. Chèo ghe đi bán cá vồ

Nước chảy ồ ồ chẳng thấy ai mua.

20. Chèo ghe đi bán lòng tong⁽¹⁾

Nước chảy ròng ròng chẳng thấy ai mua.

(1) *Lòng tong*: loại cá trắng, nhỏ, sống từng đàn.

21. Chị chua chị mới ở đây

Ví dù chị ngọt, chị đã tới cây cam sành.

22. Chị giàu chị đánh cá mè

Chúng em tôi khó buôn bè gỗ lim.

23. Chiều chiều mượn ngựa ông Đồ

Mượn ba chú lính đưa cô tôi về

Về phủ bán hũ bán ve

Bán bộ đồ chè, bán cối dầm tiêu.

24. Chiều chiều vịt lội cò bay

Ông voi bẻ mía chạy ngay vô rừng

Vô rừng bứt một sợi mây

Dem về thất giống cho mày đi buôn

Đi buôn không lỗ thì lời

Đi ra cho thấy mặt trời mặt trăng.

25. Chính phiên họp chợ Suối Bèo⁽¹⁾

Người giàu lo bán, người nghèo lo mua.

(1) *Suối Bèo*: thuộc huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

26. Chợ Bưởi⁽¹⁾ một tháng sáu phiên

Ngày tư ngày chín như duyên đeo bông.

(1) *Chợ Bưởi*: ngày trước chợ Bưởi (thuộc làng Yên Thái, quận Ba Đình) họp mỗi tháng sáu phiên vào những ngày mồng tư và ngày mồng chín âm lịch. Câu này dùng chữ "Bưởi" và chữ "bông" lấy lại với nhau. "Bông" cũng là tên một thứ quả cùng loại quả bưởi nhưng to hơn nhiều và cùi dày hơn.

27. Chợ Chùa là chợ Chùa Gia⁽¹⁾

Ba dãy hàng cá, sáu dãy hàng bông

Dưới thời bờ sông

Trên thời lợp ngói

Anh có vợ rồi

Anh chớ bông lông

Anh muốn lấy em

Đòn gánh cho cong

Đôi quang cho tốt, em giống chợ Chùa.

(1) *Chợ Chùa Gia*: một bến sông tấp nập, trên bến có chợ, cạnh chợ có chùa thuộc thôn Phụng Mao, xã Hoàng Phụng, huyện Hoàng Hóa cho nên gọi là bến Chùa Gia hoặc chợ Chùa Gia.

28. Chợ Dóng một tháng sáu phiên

Bắt cô hàng xén kết duyên Châu Trần⁽¹⁾

Xa xôi dịch lại cho gần

Cách sông, cách núi cũng lần cũng sang

Người ơi tôi dặn người rằng

Đâu hơn hầy lấy, đâu bằng đợi tôi.

(1) *Châu Trần*: tên một thôn (nay thuộc huyện Phong, tỉnh Giang Tô, Trung Quốc) chỉ có hai họ Châu, Trần đời đời làm thông gia với nhau. Thơ Bạch Cư Dị có câu: "Từ Châu Cổ Phong huyện, hữu thôn viết Châu Trần, nhất thôn lưỡng duy tính, thế thế vi hôn nhân" (huyện Phong xưa ở đất Từ Châu, có một thôn gọi Châu Trần, một thôn chỉ có hai họ đời đời làm thông gia với nhau).

- 29.** Chợ Keo⁽¹⁾ một tháng mười hai phiên
 Gặp cô hàng xén anh kết nhân duyên vừa rồi
 Gánh hàng em những quế cùng hồi
 Có mẹt bồ kết lại nổi phèn chua
 Bó nhang thơm xếp ở cạnh bồ
 Táo tàu, ý dĩ, sài hồ, hoắc hương
 Ống diêm đánh lửa cho chàng
 Lược thưa, ống thuốc em mang cạnh lòng
 Phẩm lam, phẩm lục, phẩm hồng
 Bao kim, gói cúc, chín đồng lưởi câu.

(1) *Chợ Keo*: tức là chợ làng Giao Tất (tên nôm là làng Keo) nay thuộc xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

- 30.** Chợ Keo ngày một ngày ba
 Ngày sáu ngày tám quả là vui chưa?
 Hôm nay sau buổi chợ trưa
 Người bán đã đoạn, người mua đã rồi
 Còn chàng với thiếp mà thôi.

- 31.** Chợ ta ngày chín ngày tư
 Có một tháng tám lại dư phiên rằm
 Ai ơi nhớ lấy kéo nhâm
 Đi mua hoa quả chơi rằm trung thu.

32. Chợ tỉnh Đông một tháng sáu phiên
Gặp cô hàng xén kết duyên vừa rồi
 Cái gánh hàng em những quế cùng hồi
Có mẹt bồ kết, có nồi phèn chua
 Bó hương thơm xếp đê trên bồ
Trần bì, cam thảo, sài hồ, hoàng liên
 Hàng em đáng giá bao nhiêu tiền
Để anh xếp vốn ta liền buôn chung.

33. Chưa buôn thì vốn còn dài
Buôn thì vốn đã theo ai mất rồi.

34. Cọc chèo xin gửi bức thư
Hỏi thăm chàng rể buôn như phương nào?
 Sông Bờ⁽¹⁾, sông Mã, sông Thao⁽²⁾
Hỏi thăm sông nào cũng chẳng thấy tin
 Hay là buôn trăm bán nghìn
Buôn vụn bán mớ mà quên cọc chèo?
(1) *Sông Bờ*: tức sông Đà.
(2) *Sông Thao*: tức sông Hồng quăng phía trên Bạch Hạc.

35. Con gái lớn ơi! mẹ bảo đây này
Học buôn học bán cho tày người ta
 Con đừng học thói chua ngoa
Họ hàng ghét bỏ người ta chê cười
 Dù no dù đói cho tươi
Khoan ăn bớt ngủ là người lo toan
 Phòng khi đóng góp việc làng
Đồng tiền bát gạo lo toan cho chồng
 Trước là đẹp mặt cho chồng

Sau là họ mạc cũng không chê cười
Con hãy nhớ bấy nhiêu lời.

36. Còn duyên buôn cây bán hồng
Hết duyên buôn mít cho chồng nhạt xơ.

37. Còn duyên buôn cây, bán hồng
Hết duyên buôn mít cho chồng nhạt xơ
Còn duyên kén cá chọn canh
Hết duyên rốc đực, cua kênh cũng vợ.

38. Còn trời còn nước còn non
Còn cô bán rượu anh còn say sưa

39. Dấn vốn em chỉ có thâm chầy
Anh cho tắc lái cho đầy quan năm
Em buôn trâu đếm cuống, bán trăm
Mưa dầm gió bắc em nằm em lo.

40. Dầu rái thì anh bán trưa
Phận em dây dừa phải bán ban đêm⁽¹⁾.

(1) *Dầu rái*: thứ dầu dùng để sơn thuyền, quang nón, thúng mủng (đổ đan bằng tre) cho bền, đẹp. Dầu rái bán về trưa thì có lợi. (Vì nắng làm cho chảy ra thêm nhiều). Dây dừa bán về đêm thì có lợi (vì bán về đêm hơi đêm làm co lại, trông như bền hơn).

41. Dù ai buôn bán trăm nghề
Gặp ngày con nước cũng về tay không.

42. Dưới vườn dưa lưa thưa trắng sắp

Mảnh chấp mảnh rời, em lặn lội trong trăng
Lội trong trăng em băng qua cồn cát
Xao xác bụi mờ, man mác sương sa
Sương sa thì mặc sương sa
Chợ xa mùa đến, cửa nhà phải lo.

43. *Đại mộc lưu giang bất đắc hồi cố dã⁽¹⁾*

Cây cao bóng cả ngã cả qua sông
Chim sổ lồng mong chi trở lại
Ruộng đất mãi⁽²⁾ rồi chuộc lại ai cho.

(1) *Nghĩa* là: cây lớn trôi sông, quay về chốn cũ không được nữa.

(2) *Mãi*: bán.

44. Đạo nào bằng đạo đi buôn
Xuống biển lên nguồn gạo chợ nước sông.

45. Đắt hàng, gặp ả cùng anh
Ế hàng gặp những thông manh quáng gà.

46. Đi chợ, các chị em đi chợ!
Chợ nào thú vị bằng chợ Cầu Chàm
Cầu Chàm phiên chợ hện hò
Tôm khô, cá trụng, thịt bò, thịt heo
Ế hế bánh ướt bánh xèo
Bánh khô, bánh nổ, bánh bèo liên u⁽¹⁾
Còn như cá chép cá thu
Cá ngừ, cá gỏi, cá chù thiệt ngon
Lá gai bánh ít, bánh đòn
Nem chua, chả lụa, trà đường ủ ề

Kể ra cho hết chỗ nê
 Thiên hồ, vạn hải, quý thầy nghe chơi⁽²⁾
 Ngó ngoài chợ bán những trạnh cây
 Roi mây, gáo, vá, dép, giày nghênh ngang
 Kể thêm mấy thứ xoàng xoàng
 Bắp rang, củ, đỗ, đục, chày, kéo, dao
 Xem qua chẳng thiếu thứ nào
 Quảng Nam, Quảng Ngãi cũng ào mà vô
 Rất nhiều những món hàng khô
 Tính ra thật lắm những đồ đẹp thay
 Bên kia còn món hay hay
 Nón rùa, nón chóp bán bày huyền thiên
 Long lanh mấy thứ nhiều tiền
 Hột xoàn, cà rá, hột đá, gương cài
 Dầu thơm, dầu tho, búa to, búa nhỏ
 Bát mỏng tai bào da lươn, da ếch
 Kể hết đồ dùng, đồ tam, đồ ngũ⁽³⁾
 Kể đủ hàng hóa: ớt, hành, tỏi, tiêu
 Rau răm, rau húng, hàng thùng cà tây
 Mua bán bạc cây là công hàng xén⁽⁴⁾...

(1) *Liên u*: ý nói rất nhiều, vô kể.

(2) *Thiên hồ, vạn hải* (chữ Hán nghĩa là: ngàn hồ, vạn biển): ý nói khắp nơi.

(3) *Đồ tam, đồ ngũ* (tam sự, ngũ sự): đồ dùng để trên bàn thờ thuở xưa (trên đó người ta đặt: lư hương, coi trầu, chén nước, đèn).

(4) *Bạc cây*: ngày trước khi chưa có giấy bạc (hoặc song song với tờ giấy bạc) người ta dùng đồng hào, đồng bạc (bằng hợp kim bạc) để mua bán. Đồng bạc được xếp thành chồng (hoặc phong lại bằng giấy). Mỗi chồng hoặc mỗi phong gồm 50 đồng gọi là một cây bạc. Và khi đếm thì đếm từng cây.

47. Đòn gánh cho cong
Đôi quang cho nuốt đi rong chợ đồn
Ba năm trấn thủ lưu đồn
Tai nghe tiếng hát, tiếng mèn đường trong
Đôi dải yếm em, em bỏ thông dong
Cổ tay lượn vòng như nồn chuối non
Em chỉ khoe em đẹp em giòn
Lời ăn nết nói em còn kém xa
Có khôn ngoan cũng thể đàn bà.
48. Đố bay con rít mấy chun
Cầu ô mấy nhịp, chợ Dinh mấy người
Chợ Dinh năm bảy mười người
Chị Năm đi trước, chị Mười đi sau
Chị Năm đi tới mua cau
Chị Mười lẳng thẳng đi sau rồi về.
49. Đố đi đàng⁽¹⁾ ở Dã lên Thành⁽²⁾
Cầu Chàm, An Thái, An Hành, Phù Li
Lần về Làng Cả, Cây Đa
Gò Găng, Đập Đá, ngó qua Quán Chùa
Bình Dương, kẻ bán người mua
Mua rồi tính toán hơn thua Chợ Gò
Đôi ta đứng lại hẹn hò
Bước qua Cầu Vội, bến dò Lại Giang
Chợ Giang, chợ Đỗ, chợ Bộng, chợ Hàng
Bồ Đề, Bến Đá đố đi đàng còn lâu
Tam Quan có một cái cầu
Lần xê xuống vạt thấy lâu ông Tây⁽³⁾
Tiếng đồn chợ Cát, chợ Mới gần đây

Chợ Ân, Cầu Lữ, hàng dây⁽⁴⁾ thiếu gì

Buồn tình cất gánh ra đi

Bâng khuâng nhớ bạn, bạn thì nhớ ai!

(1) *Đôi đường*: chặng đường, đoạn đường.

(2) Đây là bài về kể tên các chợ trong tỉnh.

(3) *Vạn*: làng của những người thuyền chài hoặc làng của những người chuyên muối cá bán mắm. Đối diện với vạn mắm Tam Quan có nhà của tên thực dân Pháp Angticon.

(4) *Hàng dây*: hàng bán dây dừa.

50. Đồn rằng chợ Huyện vui thay
Bên đông có miếu bên tây có chùa.

51. Em buôn chỉ có sọt có giành
Có phải buôn hành, xuống chợ Cầu Quan.

52. Em buôn trâu kẻ mớ bán trăm
Gặp cơn gió bắc em nằm em lo.

53. Em là con gái Phú Khê⁽¹⁾
Lấy chồng kẻ Xá⁽²⁾ lành nghề đi buôn
Đầu sông cho chí ngọn nguồn
Cùng năm chí tối đi buôn cả đời
Tháng tám quảy gánh buôn rươi
Tháng chín buôn mít tháng mười buôn cau
Tháng một quảy gánh buôn trâu
Tháng chạp buôn bắc buôn dậu buôn hương
Tháng giêng vào Nghệ buôn đường
Tháng hai tiện mía, tháng ba sang nạo dừa
Tháng tư quảy gánh buôn dưa
Tháng năm cấy hái cày bừa lấy công

Tháng sáu quẩy bị buôn bông
 Tháng bảy buôn mít, buôn cùng cả năm.
 (1) *Phú Khê*: ở xã Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
 (2) *Kẻ Xá*: làng Khê Xá, xã Hoàng Lưu, tỉnh Thanh Hóa.

54. Em ơi đừng lấy quân buôn!
 Hồi vui nó ở, hồi buồn nó đi.
55. Giả đồ buôn kén bán tơ
 Đi ngang qua ngõ rơi thơ cho chàng.
56. Hà Nội ba sáu phố phường
 Hàng Mật, Hàng Đường, Hàng Muối trắng xoa
 Thứ nhất là hội Hàng Hoa
 Thứ nhì Hàng Mã, thứ ba Hàng Vàng.
57. Hỡi cô thắt lưng bao xanh
 Có về An Phú với anh thì về
 An Phú có ruộng tứ bề
 Có ao tắm mát có nghề kẹo nha
 Làm nha bán lẻ bán buôn
 Bán khắp Hà Nội bán sang Hải Phòng
 Bán cho chú khách cửa Đông
 Làm ra kẹo lạc, kẹo hồng kẹo tây
58. Kì này em rắp buôn chè
 Thấy anh rách khố, trở về buôn bông
 - Kì này anh rắp buôn bông
 Thấy em rách váy, buôn lông cối xay.

Về em buôn em bán
 Trả nợ bánh trắng, trả nợ bánh xèo
 Anh đừng lăm em nữa, kéo mang nghèo vì em.

- 67.** Một quan tiền tốt mang đi
 Nàng mua những gì mà tính chẳng ra!
 - Thoạt tiên mua ba tiền gà
 Tiên rưỡi gạo nếp với ba đồng trâu
 Trở lại mua sáu đồng cau
 Tiên rưỡi miếng thịt, giá rau mười đồng
 Có gì mà tính chẳng thông
 Tiên rưỡi gạo tẻ, sáu đồng chè tươi
 Ba mươi đồng rượu chàng ơi!
 Ba mươi đồng mật, hai mươi đồng vàng
 Hai chén nước mắm rõ ràng
 Hai bảy mười bốn, kéo chàng hồ nghi
 Hai mươi mốt đồng bột nấu chè
 Mười đồng nải chuối chẵn thì một quan.

- 68.** Muốn ăn đi xuống
 Muốn uống đi lên
 Đạo khắp bốn bên
 Chợ Thành chợ Dã
 Chợ Dinh bán chả
 Chợ Huyện bán nem⁽¹⁾.

(1) Ở tỉnh Bình Định, *chợ Thành*: còn gọi là chợ Bình Định thuộc huyện An Nhơn, *chợ Dã*: chợ Quy Nhơn, *chợ Dinh*, *chợ Huyện*: thuộc huyện Tuy Phước.

- 69.** Muốn cho chợ họp đến chiều
 Cho lắm kẻ bán cho nhiều người mua.

70. Nàng về buôn bán cho ngoan
Để anh già giấy kiếm quan tiền dài.
71. Nào ai cấm chợ ngăn dò
Ai cấm chú lái hện hò đi buôn?
Nào ai cấm chợ ngăn sông
Ai cấm chú lái về Đông⁽¹⁾ ngược Mường⁽²⁾?
(1) *Về Đông*: về biển (biển ở phía đông).
(2) *Ngược Mường*: lên miền tây Thanh Hóa. Về Đông ngược Mường, ý nói lên rừng xuống biển.
72. Nào ai cấm chợ ngăn sông
Ai cấm chú lái thông đồng đi buôn?
73. Nào nghề bánh trái những là
Đến khi kị lạp trong nhà càng hay
Bán buôn canh củi kia thay
Sanh nhai phải giữ trong tay một nghề
Bây giờ chẳng liệu thì quê
Mai sau cùng túng, không nghề làm ăn.
74. Ngồi rồi quang gánh đi buôn
Buôn hết tỉnh Bắc, tỉnh Đông, tỉnh Đoài
Buôn quanh bán khắp, em rày chợ trên
Đi buôn trên tỉnh Thái Nguyên
Tôi buôn chẳng được tôi về kinh đô
Tôi buôn lên chợ Đồn Bi
Chợ Thắng, chợ Giá, chợ Chùa, cầu Chay
Đò Gầm, quán Bể vui thay!
Em buôn chẳng được, em rày chợ Am.

75. Người trời lại bán chợ trời
Có ai biết của biết người thì mua.

76. Nhất vui là chợ Ma Phường⁽¹⁾
Lắm hàng mọi chốn tìm đường đến mua
Hàng cau, hàng quýt, hàng dừa
Hàng mơ, hàng mận, hàng dưa, hàng hồng
Ai lên Yên Thái mà trông
Trẻ già trai gái vợ chồng dất nhau.

(1) *Ma Phường*: góc chợ Bưởi giáp sông Tô Lịch (Hà Nội) hiện nay, xưa kia tương truyền là bãi tha ma đồng thời là bãi pháp trường nên có tên là Đống Ma. Làng Yên Thái do đó cũng có người gọi là Đống Ma phường. Một số kẻ mê tín cho rằng chợ Bưởi vào phiên cuối cùng trong năm, có cả những người âm phủ lên đi lại lẫn lộn với người trần mua bán nên gọi là phiên chợ Ma Phường.

77. Nước lên cá đuối ăn theo
Lái buôn hết gạo bỏ neo cầm chừng.

78. Ông lí đánh trống thành thành
Nhà ai sưu thuế ra đình biên lai
Hết tiền đã có chú Hai⁽¹⁾
Hết bạc, chú Quán,⁽²⁾ ngài Cai⁽³⁾ lo gì
Ba đồng tôi bán chú Nghi⁽⁴⁾
Những người hàng xáo còn gì mà đong.

(1), (2), (3), (4) Chú Hai, chú Quán, chú Nghi, ngài Cai là những người buôn bán giàu có trước kia ở Cổ Đô (Thanh Hóa) thường cho dân chúng vay lãi, nhất là vào kì sưu thuế (theo CDTH).

79. Phận em con gái xuân xanh

Ngày thời buôn bán, đêm củi canh trong nhà.

80. Phụng hoàng đua, se sẻ cũng đua
 Dạo chơi trước miếu sau chùa
Dụng người buôn bán, quê mùa thiếu chi.

81. Quang song tám đánh cho bên
Mượn người tài sắc gánh lên kinh kì
 Gánh lên chợ lớn một khi
Mong cho đến chợ em thì nghỉ ngơi
 Cậu cai đã bán vé rồi
Một lúc lại thấy cậu bồi ra thu.

82. Sa cơ mới phải lụy cơ
Thuyền buôn lỗ chuyển lừng lơ đầu ghềnh.

83. Sa cơ nên phải lụy đồ
Thuyền buôn lỗ chuyển lừng lơ đầu ghềnh.

84. Suối Bèo⁽¹⁾ vui buổi chợ phiên
Đường xa cũng gắng, không tiền cũng đi.
(1) *Suối Bèo*: thuộc huyện Tây Sơn tỉnh Bình Định.

85. Thảm thiết thương chiếc ghe lườn mui ống
Phải chi gần đậu vốn buôn chung.

86. Tháng giêng ăn tết ở nhà
Tháng hai cờ bạc tháng ba hội hè
 Tháng tư đông đậu nấu chè
Ăn tết Đoan ngọ⁽¹⁾ trở về tháng năm

Tháng sáu buôn nhãn bán trăm
 Tháng bảy hôm rằm, xá tội vong nhân
 Tháng tám chơi đèn kéo quân
 Trở về tháng chín chung chân buôn hồng
 Tháng mười buôn thóc bán bông
 Tháng một tháng chạp nên công hoàn thành.

(1) *Đoan ngo*: cũng gọi là *Đoan dương* hoặc *Trùng ngũ* là ngày tết mồng năm tháng năm âm lịch. Xưa có người trung thần nước Sở là Khuất Nguyên, khi Sở vương toan đi qua Tần, ông can vua hết sức, vua không nghe cứ qua Tần và bị chết ở Tần, ông đau khổ vì việc nước, làm sách *Li tao* xong rồi trầm mình ở sông Mịch La. Nhân đó người nước Sở mỗi năm đến ngày mồng năm tháng năm có lễ đua thuyền, ý là để vớt xác Khuất Nguyên, từ đó về sau thành tết *Đoan ngo*.

87. Thế gian thấy bán thì mua
 Biết rằng mặn, lạt, chát chua thế nào?
88. Thuyền tôi ván táu, sập lìm
 Đôi mạn săng lẻ lại có con chim phượng hoàng
 Tiện đây mời cả bạn hàng
 Rửa chân cho sạch vào khoang ta ngồi.
89. Thứ nhất thì tội hàng hoa
 Thứ hai hàng mã, thứ ba hàng vàng.
90. Tin nhau buôn bán cùng nhau
 Thiệt hơn, hơn thiệt, trước sau như lời
 Hay gì lừa đảo kiếm lời
 Một nhà ăn uống tội Trời riêng mang
 Theo chi những thói gian tham

Pha phôi thực giả, tìm đường đối nhau
 Của phi nghĩa có giàu đâu
 Ở cho ngay thật, giàu sau mới bền.

- 91.** Tôi là con gái Tây Hồ
 Bán kim bán chỉ những đồ vá may
 Hùng hoàn bồ kết trong tay
 Phẩm lam phẩm tím cho hay mọi nghề.

- 92.** Tôi là con trai tỉnh Bắc
 Lên trên sông Cầu⁽¹⁾
 Tôi đi buôn chỉ ngồi đầu hàng kim
 Lênh dênh chỉ nổi kim chìm
 Chỉ thời rơi mất, kim nay lập lờ
 Người ơi! vớt lấy tôi nhờ
 Những công lênh ấy bao giờ tôi quên.
 (1) *Sông Cầu*: phát nguồn từ Bắc Cạn chảy qua Thái Nguyên, Bắc Ninh.

- 93.** Tốt đẹp là chị hàng hoa
 Tuy rằng thơm ngát, cửa nhà sạch không
 Ngày ngày đi hái hoa hồng
 Chiều chiều về ngõ Cầu Đông⁽¹⁾ ăn quà
 Bao giờ chợ lớn hết hoa
 Đồng Xuân⁽²⁾ hết chuối, thì hoa hết tiền.

(1) *Cầu Đông*: chỉ chiếc cầu bắc qua sông Tô ở khu vực ngã tư phố Ngõ Gạch và phố Hàng Đường hiện nay, vốn ở phía đông thành Thăng Long cũ (hiện nay còn chùa Cầu Đông ở số nhà 38 Hàng Đường). Cầu Đông là một nơi trù phú vào bậc nhất thời ấy, có chợ Cầu Đông còn nổi tiếng trong truyện *Bích câu kì ngộ*. Tú Uyên đã mua bức tranh tố nữ tại đây.

(2) *Chợ Đồng Xuân*: chợ lớn nhất của Hà Nội, ở phố Đồng Xuân hiện nay, hồi cuối Lê đầu Nguyễn thuộc phường Đồng Xuân.

94. Trách ai đón chợ ngăn sông
Cho hàng tôi ế cho chồng tôi xa.
95. Trăng lên khỏi núi bụi chuối áng con trăng lơ
Tiếng em ở chợ sao khờ bán buôn?
96. TrẮng da vì bởi phấn dôi
Đen da vì bởi em ngồi chợ trưa.
97. TrẮng da vì bởi phấn dôi
Đen da vì bởi em ngồi chợ trưa
Buổi chợ trưa, em ngồi em ngóng
Sao nghĩa đôi mình lóng đống, anh ơi!
98. TrẮng da vì bởi phấn dôi
Đen da vì bởi em ngồi chợ trưa
TrẮng da vì bởi má cứng
Đen da vì bởi lợi bụng vót bèo.
99. Trèo lên trên động Đầu Voi
Ngó xuống chợ Ống, chợ Còi thiệt vui.
100. Trên trời cầu bạch cầu bông
Xứ Bắc cầu Muống xứ Đông cầu Dền
Vua trên đền cầu tiến cầu bạc
Các lái buôn cầu nước cầu con
Dân người đây cầu của cầu con.

101. Vui vì bạn, nhớ vì đồ
Những như buôn bán lâu lờ là bao!

**HỌC TRÒ, ĐI HỌC, THI CỬ, ĐỒ ĐẠT,
VỢ NGƯỜI HỌC TRÒ**

1. Ai đi đợi với tôi cùng
 Tôi còn sắp sửa cho chồng đi thi
 Chồng tôi quyết đỗ khoa này
 Chữ tốt như rần, văn hay như rồng
 Bỏ khi xắn váy quai cồng
 Cơm niêu nước lọ nuôi chồng đi thi.

2. Ai ơi chớ lấy học trò
Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm
Mùa đông trời rét căm căm
Đi cấy được ba mươi sáu đồng kẽm về,
nó lại nằm nó ăn.

3. Ai ơi! Chớ lấy học trò
Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm
Ngày thời cấp sách đi rong
Tối về lại giữ đèn chong một mình.

4. Ai về nhắn nhủ mẹ cha
Mua heo thì trả, trường ba⁽¹⁾ con hồng rồi.
(1) *Trường ba*: trong kì thi hương đỗ trường ba (tam trường) là tú tài. Hồng trường ba là không đỗ đạt gì.

5. Ai xui em lấy học trò
Thấy nghiên thấy bút những lo mà gầy.

6. Anh đồ ơi hỡi anh đồ
Có ăn cơm tấm trộn ngô thì vào!
- Cơm tấm còn đái dưới ao
Ngô thời chưa bẻ anh vào làm chi?
7. Anh nay đương lúc còn trai
Anh đi học tập ở nơi kinh kì
Chiếu vua mới mở khoa thi
Anh sấm nghiên bút vào thi đồ liền
Khoa trước thời đồ giải nguyên⁽¹⁾
Khoa sau tiến sĩ đồ liền hai khoa
Vinh quy bá tử về nhà
Ăn mừng khai hạ có ba bốn ngày.
(1) *Giải nguyên*: người đồ đầu khoa thi hương (đứng đầu hàng cử nhân).
8. Anh ngồi ghế đầu để thi
Quên câu, lống chữ cũng vì thương em.
9. Anh nhiều đi học không thấy
Làm bài không bút, thiếp rày theo anh.
10. Anh về đi học cho chuyên
Để em sôi vải kiếm tiền đi thi.
11. Anh về đi học cho ngoan
Để em cử vải kiếm quan tiền dài.
12. Áo trắng em khâu chỉ tơ
Khuyên chàng đi học thiếp chờ ba năm

Phòng khi dạ nhớ hỏi thăm
 Hỏi chàng đi học xa xăm đường nào
 Muốn cho một chốn gần nhau
 Em gửi thư vào khuyên học cho hay
 Bút nghiên cất nhắc liền tay
 Đêm ngày chăm học nào ai chê cười.

13. Áo vắt vai quần hai miếng vá
 Chữ nghĩa chi chàng cũng bôn bả đi thi.

14. Ba gian nhà khách
 Chiếu sạch giường cao
 Mời các thầy vào
 Muốn sao được thế
 Mắm Nghệ lòng giòn
 Rượu ngon cơm trắng
 Các thầy dù chẳng sá vào
 Hãy dừng chân lại em chào cái nao
 Đêm qua em mới chiêm bao
 Có năm ông cử mới vào nhà em
 Cau non bổ, trâu cay tằm
 Đựng trong đĩa sứ em đem ra mời
 Năm thầy tốt số hơn người
 Khoa này tất đỗ nhớ lời em đây.

15. Bẻ lau làm viết chép văn
 Âu Dương⁽¹⁾ có mẹ dạy răn như thầy
 Lại khen Hàng Thị nghĩa phương
 Hòa hoàn mật gấu giúp trường kinh luân.
 (1) *Âu Dương*: tức Âu Dương Tu, một danh nho đời Tống.

16. Cái bống đi chợ Cầu Canh
Mua giấy mua bút cho anh vào trường
 Nay mai anh đỗ làm quan
Võng anh đi trước võng nàng đi sau.
17. Chàng đề phú, thiếp đề thơ
Tưởng nhân duyên ấy bao giờ cho quên
 Khuyên chàng giữ việc bút nghiên
Đừng tham nhan sắc mà quên học hành.
18. Chàng ngồi tựa án ngâm thơ
Khuê trang thiếp luống đợi chờ đèn xanh
 Năm canh thiếp những mơ màng
Đèn xanh biếng gạn đợi chàng nho gia.
19. Chàng về đọc sách ngâm thơ
Đĩa dầu hao thiếp rót, ngọn đèn mờ thiếp khêu.
20. Chàng về lo lắng văn bài
Khuê trang nội trợ gia tài mặc em.
21. Chẳng tham lắm ruộng nhiều trâu
Tham vì ông lão tốt râu mà hiền
 Chẳng tham ruộng cả ao liền
Tham vì cái bút cái nghiên anh đỗ.
22. Chẳng tham ruộng cả ao sâu
Tham vì anh tú rậm râu mà hiền
 Chẳng tham ruộng cả ao liền
Tham về cái bút cái nghiên anh đỗ.

23. Chàng tham vừa lúa anh đầy
Tham năm ba chữ cho tày thế gian.

24. Chàng thi, chẳng đỗ, chẳng sao
Anh em không được người nào bỏ nhau
Phải đòi cho được thầy Cầu⁽¹⁾
Phải đào hết đất nhà giàu đổ đi.

(1) *Thầy Cầu*: Năm 1888 trong kì thi hương ở Hà Nội xảy ra chuyện thí sinh đến phá nhà Bá Kim ở phố Hàng Khay vì con gái ông này đã dám vô lễ với thí sinh. Chính quyền Pháp cho lính đến đàn áp và bắt đem đi một người học trò tên là Trịnh Văn Cầu. Học trò lại kéo nhau đến đòi bọn quan lại phải thả Trịnh Văn Cầu. Những câu trên đây được viết trên những tấm cốt quét vôi chằng khắp các ngã đường để cổ vũ mọi người đấu tranh (theo Doãn Kế Thiện, *Cổ tích và thắng cảnh Hà Nội*, tr 84).

25. Chi ngon bằng gỏi cá nhồng
Chi vui bằng được tin chồng vinh quy.

26. Chiều chiều ra đứng cổng làng
Nghe trống bãi tràng em chạy đón anh.

27. Chim chuyen nhanh ốt lú lo
Học cho biết chữ, học cho thuộc bài.

28. Chim khôn ăn nhơn ăn xoài
Em khôn ngồi đợi tú tài cử nhơn.

29. Chớ lo rằng muộn công danh
Khoa này chẳng đỗ để dành khoa sau.

30. Công dã tràng thường ngày xe cát
Sóng ba đào, ai xét công cho
Tiếng anh nho sĩ học trò
Thấy sông vội lội, không dò cạn sâu.
31. Cùng nhau một bọn đi thi
Người thì đổ trượng kẻ thì về không
Cùng nhau một bạn má hồng
Kẻ đã có chồng, người vẫn nằm trơ.
32. Đánh trống rao nhu sĩ⁽¹⁾ tựu trường
Ai mà thi đậu tôi nhường ngôi cao.
(1) *Nhu sĩ*: nho sĩ.
33. Đạo làm trai như người ta
Thì đông xung, tây đột chưa dạng làm quan
Huống chi như anh ở nhà đứng vững vô sự,
ai gánh bằng vàng đến cho.
34. Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ
Đèn Mĩ Tho⁽¹⁾ ngọn tỏ ngọn lu
Anh về học lấy chữ nhu
Chín trăng em đợi, mười thu em chờ.
(1) *Mĩ Tho*: thành phố, bắc và đông giáp phố huyện Chợ Gạo, nam giáp sông Mĩ Tho, tây giáp huyện Châu Thành, cách Hà Nội 1797 km, cách thành phố Hồ Chí Minh 71 km.
35. Đêm năm canh anh dựa bức rèm
Có đèn có sách không em cũng buồn.
36. Đêm qua lớp dớp mưa rào
Hạt rơi xuống giếng, hạt vào vườn hoa

Đôi bên bác mẹ thì già
 Lấy anh hay chữ để mà cậy trông
 Mùa hè cho chí mùa đông
 Mùa nào áo ấy cho chồng đi thi
 Hết gạo em lại gánh đi
 Hỏi thăm chàng học, trọ thì nơi nao?
 Hỏi thăm phải ngõ mà vào
 Vai đặt gánh gạo miệng chào: Kìa anh!
 Chàng giận thì thiếp làm lành
 Miệng cười hớn hở rằng: Anh giận gì?
 Thôi thôi đừng giận em chi
 Muốn lấy vợ lẽ, em thì lấy cho
 Hay là lấy vợ nhà trò
 Hết bao tiền của em lo cho chàng
 Làm trai cho đáng thân trai
 Thu xếp nhà ngoài cho lẫn nhà trong
 Áo ướt em lại mang hong
 Mồ hôi em giặt, quần hồng em mang
 Rồi mai anh ra chơi làng
 Trong xóm ngoài làng, kẻ ngấm người trông
 Kìa kìa vợ sắm cho chồng
 Cành loan cành phượng cành hồng cành hoa.

37. Đi đâu mang sách đi hoài
 Cử nhân không đỗ tú tài cũng không.

38. Đi ra gặp bạn giữa đường
 Cũng bằng tiến sĩ trong trường mới ra.

39. Đố anh đi học không thầy

Cầm biên⁽¹⁾ không bút, em đây về cùng.

(1) *Cầm biên*: viết chữ.

40. Đố anh đi học không thầy
Làm bài không bút, gái này theo không
- Em về dệt củi không go
Đưa thoi không suốt, anh cho lạng vàng.
41. Đôi bên bác mẹ thì già
Lấy anh hay chữ để mà cấy trồng.
42. Em nỏ tham chi bệ gỗ giường lèo
Tham anh có đôi ba chữ, dẫu đói nghèo cũng ấm êm.
43. Em ơi! Em ở cho ngoan
Một hai năm nữa lo toan cửa nhà
Em ơi đừng phụ mẹ già!
Một vài năm nữa lo nhà cho anh
Em thời buôn bán cho lành
Để anh chăm chỉ học hành cho thông
Mai sau anh đậu quận công
Em làm chính thất xem trông cửa nhà
Trước thời nên thất nên gia
Sau thời trả nghĩa mẹ cha sinh thành.
44. Gió đêm đông thổi lòn hang đế
Hồi anh học trò mưu kế anh đâu.
45. Hai tay bưng quả bánh bò
Giấu cha giấu mẹ cho trò đi thi.

46. Hãy xem thuở trước đời đời
Trạng nguyên, Tể tướng là người độc thư⁽¹⁾.
(1) *Độc thư*: đọc sách.
47. Hoài mồm ăn quả quít khô
Hoài thân mà lấy nhà nho lúc tàn
Nhà nho chữ nghĩa dở dang
Xui nguyên, giục bị, làm đơn kiếm tiền
Nhà nho cái chữ đã hèn
Cái sức lại yếu, đua chen bằng gì?
Nhà nho tính khí kiêu kì
Phân tranh miếng thịt, suy bì miếng xôi
Chồng nho, khổ lắm, ai ơi!
Biết không ra biết, ngu thời chẳng ngu.
48. Học hành ba chữ lem nhem
Thấy gái thì thèm như lửa thèm chua.
49. Học hành chữ nghĩa chi mi
Ba năm không biết chữ *nhi* là mà
Học hành chữ nghĩa chi mày
Ba năm không biết ông thầy là đâu.
50. Học hành thì ích vào thân
Chúc cao quyền trọng dần dần theo sau.
51. Học thầy chữ lại trả thầy
Bút trả hàng xén, giấy nay phát điều.
52. Học trò ăn vụng cá kho
Ông thầy bắt được đánh mo lên đầu.

53. Học trò ăn vụng càng cua
Bà thầy bắt được, để tôi mua tôi đến.
54. Học trò cao cẳng dài dò
Chân đi ngoài ngõ, miệng thò trong treo
Học trò ăn vụng cháo heo
Bà thầy bắt được bả treo lên giàn.
55. Học trò đèn sách hôm mai
Ngày sau thi đỗ nên trai mới hào⁽¹⁾
Làm nên quan thấp quan cao
Làm nên lọng tía vông đào nghênh ngang.
(1) *Hào*: người có tài trí hơn người.
56. Học trò đi học đã về
Cơm canh chưa nấu lại trễ môi ra.
57. Học trò học trở học trò
Đi chưa tới chợ đã lo ăn hàng.
58. Học trò thò lò mũi xanh
Cầm miếng bánh đúc chạy quanh nhà thầy.
59. Học trò trong Quảng ra thi
Thấy cô gái Huế mà đi không đành.
60. Khăn xéo vắt vai, quần hai ống ướm
Chàng học những gì mà lẩn lướt vô thi
Tiền năm quan ngủ quán mất đi
Trai anh đối đặng, gái em thì theo không

- Khăn xéo vắt vai, quần hai ống khô
 Thừa văn thừa võ, nên anh mới vô trường này
 Tiền năm quan ngủ quán anh còn đây
 Trai anh đã đôi đặng, gái em rày tính sao.

61. Khó mà hay chữ còn hơn
 Giàu mà hay chữ như sơn thiếp vàng.
62. Không ai mượn sửa nghiên vàng
 Mượn thay bút ngọc, cho chàng ngâm thơ.
63. Khuyên anh đọc sách ngâm thơ
 Dầu hao thiếp rót, đèn mờ thiếp khêu.
64. Khuyên chàng đèn sách ra công
 Văn thi phú lục tinh thông mọi nghề
 Một mai vua mở khoa thi
 Bảng vàng chói lọi tên đề tên anh
 Bỏ công bác mẹ sắm sanh
 Sắm nghiên sắm bút cho anh học hành.
65. Khuyên chàng đi học em vâng
 Việc trong gia thất, việc đồng mặc em
 Bút nghiên giấy má đã mua rồi
 Khuyên chàng đi học, em thời củi canh
 Nửa mai gia thất được thành
 Bỏ công anh học, bỏ lòng em khuyên.
66. Khuyên chàng học lấy chữ nho
 Chín trăng em đợi mười thu em chờ.

67. Làm thơ mà dân cây chanh
Trai bỏ học hành, gái bỏ bán buôn
Gái bỏ bán buôn, gái còn lịch sự
Trai bỏ học hành, mỗi chữ năm roi.
68. Làm trai có chí lập thân
Rồi ra gặp hội phong vân có ngày.
69. Làng ta⁽¹⁾ mười tám ông Nghè
Ông cưỡi ngựa tía, ông che tàn vàng.
(1) *Làng ta*: là làng Đại Khánh, xã Thiệu Khánh, Thiệu
Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
70. Lấy chồng cho đáng tấm chồng
Bổ công trang điểm má hồng răng đen
Chẳng tham ruộng cả ao liền
Tham về cái bút cái nghiên anh đồ
Hay ăn đã có lương khô
Việc gì mà chẳng ăn no lại nằm?
Dài lưng đã có vớng đào
Tốn vải đã có áo bào vua ban.
71. Mẹ em tham ruộng đồng Cò⁽¹⁾
Để em phải lấy học trò dở dang.
(1) *Đồng Cò*: thuộc Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.
72. Mẹ già đã có thiệp nuôi
Trình anh đi học chớ rời sách ra.
73. (a) Một năm chưa dễ mấy xuân
Gái kia chưa dễ mấy lần đưa dâu

Chẳng tham ruộng cả ao sâu
Tham vì anh Tú rậm râu mà lành.

- (b) Một năm chưa dễ mấy xuân
Gái kia chưa dễ mấy lần đưa dâu
Chẳng tham ruộng cả, ao sâu
Tham về anh Tú lắm râu mà hiền
Chẳng tham ruộng cả ao liền
Tham về cái bút cái nghiên anh đồ.

74. Muốn cho ông cống ông nghề
Thiếu chi nhiều học kết bè mà chơi.

75. Miệng anh cười, mắt anh khóc
Anh bước ra trường học nghĩ tới mẹ cha
Cha già mẹ yếu, vợ lại có thai
Nhờ bông hoa hương nở nhụy, biết cậy ai bây chừ?

76. Mừng chàng nấu sủ sôi kinh
Học hành chín chắn, công trình dẻo dai
- Mừng nàng ráo vãi hồ tơ
Cười canh lão luyện, tay đưa mỏng mềm.

77. Mừng chàng sĩ tử văn tài
Cũng phường nho nhã, ra người tài hoa.

78. Nàng ơi! Thử nghĩ mà xem
Vợ chồng phận cải duyên kim ở đời
Khi nên trời cũng chiều người
Có công đèn sách ắt thời làm nên

Bởi lòng cha mẹ thảo hiền
Cho nên ta mới đậu liên khôi khoa
Cũng đà sắp đến không xa
Nàng ơi! Sắm sửa cho ta thế nào?
Dù ta có đậu quan cao
Áo gấm ta mặc, vòng đào nàng đi
Thế là phận gái nữ nhi
Ơn chồng lại được vinh quy với chồng
Thế là nàng thỏa tấm lòng
Bổ công đóng cửa kén chồng bấy lâu.

79. Nàng thời tơ lụa vài bông
Anh thời kinh sử lâu thông chó phiến.

80. Ngó lên mây bạc chín từng
Thấy bầy chim lạ, nửa mừng nửa lo
Khuyên chàng học lấy chữ nho
Chín trăng em đợi, mười thu em chờ.

81. *Ngọc bất trác bất thành khí*
Nhân bất học bất tri lý⁽¹⁾

Bởi nghèo chịu chữ ngu si
Phải chi có của thua gì thế gia⁽²⁾.

(1) Nghĩa là: Ngọc không mài thì không thành đồ dùng được, người không học thì không biết lẽ phải.

(2) *Thế gia*: nhà có quyền thế.

82. Ngồi buồn đọc sách ngâm thơ
Tưởng là chữ rõ, ai ngờ chữ lu⁽¹⁾.

(1) *Lu*: mờ.

- 83.** Nhỏ còn thơ dại biết chi
Lớn rồi đi học học thì phải siêng
Theo đòi cũng thể bút nghiên
Thua em kém chị cũng nên hổ mình.
- 84.** Nước trong xanh chảy quanh hang để
Sách vở anh dùi mài, mưu kế anh đâu?
- 85.** Quả cau nho nhỏ, cái vỏ vân vân
Nay anh học gần, mai anh học xa
Lấy anh từ thuở mười ba
Việc của việc nhà anh bỏ cho tôi.
- 86.** Quả cau nho nhỏ, cái vỏ vân vân
Nay anh học gần, mai anh học xa
Tiền gạo thì của mẹ cha
Cái nghiên cái bút thật là của em.
- 87.** Rừng Nho biển Thánh khôn dò
Bé mà không học lớn mò sao ra.
(1) *Rừng Nho, bể Thánh*: ý nói với đạo Nho, việc học hỏi rất sâu rộng.
- 88.** Sáng trăng trải chiếu hai hàng
Bên anh đọc sách, bên nàng quay tơ.
- 89.** Sớm mai xách đĩa mua tương
Thấy anh trong trường cầm viết ngó ra
Hỏi anh ăn học trường nào
Đặng em mua giấy gói vào cho anh.

90. Sử kinh anh quyết dùi mài
Lòng em chí quyết đợi hoài duyên anh.
91. Tam hoàng ngũ đế chi thư
Thầy ngồi thầy để củ từ thầy ra
Tam hoàng kỉ rước đi về nhà
Tam hoàng cương kê giường cho chặt.
92. Tham về má trắng mây xanh
Tham về hay chữ lại lành con trai
Tham anh có chí có tài
Kéo bằng cửa trời được đội ơn vua.
93. Thiên vàn chớ lấy học trò
Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm.
94. Thiên vàn chớ lấy học trò
Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm
- Hay nằm thì có vống đào
Dài lưng thì có áo trào nhà vua
Hay ăn thì có thóc kho
Việc gì mà chẳng ăn no lại nằm.
95. Thôi đưa tay mỗi canh chầy
Tiếng ai xin lửa như thầy cúng Sen
Thầy rằng đang học tắt đèn
Cây tình lân lí dấm phiền đêm hôm.
96. Thôi thôi mang tráp mà về
Học hành chi nữa chúng chê bạn cười.

97. Thương trò đi học đường xa
Cơm canh ai nấu, cửa nhà ai trông?
98. Thương trò may áo cho trò
Thiếu đình, thiếu vạt, thiếu hồ, thiếu bầu.
99. - Tiếng anh ăn học cụt trào
Chị dâu té giếng, anh biết chỗ nào kéo lên
- Nắm đầu chị, sợ tội Trời
Nắm ngay khúc giữa lại sợ lời thế gian
- Giếng sâu anh phải thông thang
Kéo chị dâu lên được kéo chết oan linh hồn.
100. Tiếng anh nho sĩ học trò
Thấy sông thì lợi không dò cạn sâu.
101. Trai thời đèn sách nghiệp thường
Gái thời kim chỉ hiểu đường vá may.
102. Trái cau nho nhỏ
Cái vỏ vân vân
Nay anh học gần
Mai anh học xa
Anh hứa lời sao chẳng lại qua
Trách ai đem dạ tây tà bỏ nhau
Nhắc đến nhau lòng lại càng đau
Cùng nhau đan dúi buổi đầu
Giờ đây sao khiến phai màu nhụy tan
Anh ra đi giọt lệ em hai hàng
Tình lang ơi!

Đêm đông lạnh lẽo phòng loan em buồn
Trách ai đặt cá quên nơm
Vô ơn đèn nợ gặp hôm sáng trời
Sống mà chẳng đặt một nơi
Cũng liều một thác cho rồi tắm thân
Chẳng qua duyên phận số phần
Căn duyên thiên định chẳng gần thời thôi
Vẳng tiếng tăm kêu chẳng thấu Trời
Hỏi thăm duyên số đổi dời tại ai?

103. Trên đầu có tổ lông công
Gọi tao bằng ông, tao cất xuống cho
Trên đầu có tổ tò vò
Gọi ta là chú học trò ta cất đi cho.

104. Trên đầu có tổ tò vò
Gọi ta bằng chú học trò ta bắt đi cho.

105. Trên trời có ông sao Dâu
Hạ giới cô đầu có cái lưỡi gà con
Nhà nho có cái đục cùn.

106. Triều đình còn chuộng thi thư
Khuyên anh đèn sách sớm trưa học hành
May nhờ phận, có công danh
Mà anh phú quý, ấy mình vẻ vang
Khuyên đừng trai gái loang toàng
Khuyên đừng chè rượu nữa mang tiếng cười
Cũng đừng cờ bạc đua chơi
Sao chọn sự nghiệp ra người trượng phu

Làm sao nên tiếng danh nho
Thân trung, tử hiếu để cho khen cùng.

107. Trò ơi gắng học cho hay
Kẻo gương Hồng Lạc lâu ngày mờ lu.

108. Trong nhà có khách xạ hương
Trước sân đào liễu, ngoài đường văn nho
- Văn nho đi được mấy người
Mấy người nho sĩ, mấy người tri âm?
- Văn nho đi được mười người
Năm người nho sĩ, năm người tri âm.

109. Văn hay không bằng mũi măt
Võ biết không bằng miếng mẽ sành
Thấy vua treo bảng xòng xanh vô thi
Thơ, bài không biết chữ chi
Mài nghiên bút viết có khi tối ngày.

110. Ví dầu cầu ván đóng đinh
Cầu tre lắc lẻo gập ghình khó đi
Khó đi mẹ dắt con đi
Con đi trường học, mẹ đi trường đời.

111. Vịt nằm bờ mía rửa lông
Cắm cảnh thương chồng đi học đường xa.

112. Xin chàng giữ lấy bút nghiên
Đừng tham nhan sắc chớ quên học hành
Nữa mai được chiếm khoa danh

- Trước là vinh thiếp sau mình vinh thân.
113. *Xuân noãn nhất gia đào lí hạnh*
Tuế hàn tam hữu trúc tùng mai⁽¹⁾
Sử kinh anh rán dùi mài
Lòng em chí quyết đợi hoài duyên anh.

(1) Nghĩa là: Mùa xuân ấm áp một nhà: đào, mơ, mận;
mùa xuân lạnh lẽo ba bạn: trúc, tùng, mai.

ĐI LÍNH, NGƯỜI LÍNH, VỢ LÍNH

- 1.** Anh đi đánh giặc cho Tây
Súng kia phải vác, đạn này phải mang
Chúc anh đừng chữ bình an
Tiễn anh nước mắt hai hàng nhỏ sa.
- 2.** Anh đi đánh giặc Lang-sa
Để thiếp ở nhà lo tần lo tảo
Chén cơm manh áo, nhà cửa ruộng vườn
Để anh lên ngựa đề thương
Thiếp về mặc thiếp, liệu lương nuôi con.
- 3.** Anh đi lính hay đi chết nường?
Cho em nghe cái sướng chút mà
Cái đồ bỏ mẹ bỏ cha
Bỏ tình chồng vợ, bỏ bè con thơ
Sao anh như đại như khờ
Cứ đòi đi lính, phụng thờ Tây bang
Mấy lời em gián, em can
Anh nên nghĩ lại, tính đàng thiệt hơn.

4. Anh đi lính mộ sang Tây
 Bỏ em hiu quạnh tháng ngày héo hon
 Thương nhau mong kiếm chút con
 Sao anh dứt nghĩa đi luôn hồi giờ
 Bao năm chẳng có lá thư
 Ở nhà lúống những ước mơ trông hoài
 Hồng nhan bạc phận hỏi ai
 Gẫm trong bến nước mười hai khó lường
 Ra đi anh bỏ thôn hương
 Sao không nghĩ nghĩa tào khang lúc đầu?
 Đêm nằm em nghĩ em rầu
 Rầu rồi lại nhớ, nhớ rồi lại trông
 Hỏi nào đủ mặt vợ chồng
 Giờ đây thiếp đã phòng không một mình
 Bạc chi bạc giữ hồi tình
 Dầu non liễu đứng một mình bơ vơ.

5. Anh đi lưu thú⁽¹⁾ Bắc Thành⁽²⁾
 Bỏ em khô héo như nhành từ bì.
 (1) *Lưu thú*: lưu thú là chức quan trấn nhậm một xứ và ở chữ *thú* có *lính thú*, *đi thú* là đi giữ đồn lũy ở ngoài bờ cõi (theo Huỳnh Tịnh Của).
 (2) *Bắc Thành*: Thời vua Gia Long; Bắc Thành là Hà Nội ngày nay.

6. Anh đi mấy độ xuân rồi
 Hoa đào nhuộm máu, tình đời thêm đau
 Anh ra mang nặng khối sầu
 Xuân về chỉ để cho nhau ngậm ngùi
 Cảnh nhà, khổ lắm, anh ơi
 Có năm thúng thóc vụ mười Tây thu

Đi buôn những gỡ cháo hồ
Ít hàng, giặc Nhật lại vừa cướp xong
Em buồn thân thể long đong
Em lo loạn lạc, quận lòng chia li
Anh ơi, bom đạn bốn bề
Thân anh đi lính, mong về nữa đâu!
Với em thương tiếc thương sâu
Đời anh nào để mai sau những gì!
Chao ôi, anh chết thảm thê
Chết vì ai thế? Chết vì thằng Tây!
Chết vì giặc nước căm thay!
Đời sau mai mả, đời nay chê cười...

7. Anh lính là anh lính ơi!
Em thương anh lính nắng nôi nhọc nhằn
Ví dù em được nâng khăn
Thì em thu xếp cho anh ở nhà
Từ ngày anh bước chân ra
Đến kì canh gác ắt là đông binh
Thương anh, em để bên mình
Vì việc triều đình quan bắt phải đi
Thương anh đi lính hàn vi
Anh thì vui gượng, em thì sầu riêng.

8. Anh lính là anh lính ơi!
Em thương anh lính nắng nôi, sương hàn
Lính vua, lính chúa, lính làng
Ai bắt ra lính cho chàng phải đi
Thương chàng như lá dãi bi
Ngày thì dãi nắng, đêm thì dãi mưa

Nhớ chàng ra ngẩn vào ngơ
Biết rằng quan cắt đến cơ đội nào?

9. Anh ơi, anh ở lại nhà
Muốn cưới vợ bé, em thì cưới cho
Ở nhà ăn kĩ uống no
Giấy cuốn thuốc xắt, em sắm cho anh bĩ bàng
Anh ra đi lính Tây bang
Hòn tên mũi đạn, dạ em càng không yên.

10. Anh ơi phải lính thì đi
Cửa nhà đơn chiếc anh thì cậy ai?
Tháng chạp cày đất trồng khoai
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà
Tháng ba cày vỡ đất ra
Trời thời mưa gió, nước sa đầy đồng
Người ta có vợ có chồng
Chồng cày vợ cấy ngoài đồng có đôi
Nhà anh chỉ có mình tôi
Cày rồi lại cuốc, cuốc thôi lại bừa
Cho nên tôi phải về trưa
Gãy đôi tai bừa, ai kẻ chêm cho!
Ai về nhẩn nhủ các cô
Đừng lấy chồng lính thiệt thua trăm đường.

11. Anh ơi! Phải lính thì đi
Cửa nhà đơn chiếc đã thì có tôi
Tháng chạp là tiết trồng khoai
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà
Tháng ba cày bỏ ruộng ra

Tháng tư gieo mạ thuận hòa mọi nơi
 Tháng năm gặt hái vừa rồi
 Trời đổ mưa xuống, nước trôi đầy đồng
 Anh ơi, giữ lấy việc công
 Để em cày cấy mặc lòng em đây.

12. Anh qua chốn tây thành đành tâm nhẹ bước
 Vai mang khẩu súng, đạn buộc sau lưng
 Thương thầy mẹ cao tuổi,
 thương vợ con trẻ dại quá chừng
 Mai đây mũi tên hòn đạn anh liệu còn giữ vẹn
 tấm thân trở về?

13. Anh ra đi Tây, bỏ lại năm sào ruộng sâu
 một sào ruộng cạn
 Ruộng sâu bị hạn, ruộng cạn sâu keo ăn
 Lấy chi nuôi thầy với mẹ quanh năm
 Đêm năm canh nằm nghĩ lại, ruột tầm héo hơn.

14. Ba năm trấn thủ lưu đồn
 Ngày thì canh điểm tối dồn việc quan
 Chém tre dẫn gỗ trên ngàn
 Uống ăn kham khổ biết phân nần cùng ai
 Miệng ăn măng trúc măng mai
 Những dang cùng nứa lấy ai bạn cùng
 Nước giếng trong con cá nó vấy vùng.

15. Bài sai anh trẩy trấn Hưng⁽¹⁾
 Đi những đường rừng uống những nước khe
 Ngày thời chém tre

Tối vào canh lữ
 Tiên lưng gạo bị
 Em sắm cho anh
 Trẩy vào rừng xanh
 Trai lành gái tốt
 Anh kén vợ rày
 Mười một năm nay
 Anh không vợ rày
 Đã có em đây.

(1) *Trần Hưng*: trần Hưng Hóa.

- 16.** Bên Tây có chiếc tàu sang
 Sinh ra khố đỏ, quần vàng, áo thâm
 Cho nên anh chịu âm thâm
 Vai vác khẩu súng, tay cầm bình toong
 Đi ra sông cạn đá mòn
 Đi ra thương nhớ vợ con ở nhà
 Việc Tây anh phải trẩy ra
 Khi ở Hà Nội, khi ra Hải Phòng
 Nói ra đau đớn trong lòng
 Vợ con có biết Hải Phòng là đâu!
 Việc Tây như lửa trốc đầu
 Cho nên anh dặn trước sau mọi lời...

- 17.** Bồng bồng nở lộc ra hoa
 Một đàn vợ lính trẩy ra thăm chồng
 Trẩy ra gánh gánh gồng gồng
 Trẩy ra thăm chồng bảy bị còn ba
 - Nào ai nhẩn nhủ mày ra
 Mà mày hồ kẻ con cà con kê

Muốn tốt thời đưa nhau về
Việc quan anh chịu một bề cho xong.

18. Buổi mai anh đi tàu Huế, chiều xế anh đi tàu Hàn
Bước chân xuống ghe nan sang tàu trận,
đi qua địa phận bên tê Tây
Em ở nhà báo bố mẹ thấy
Suốt năm canh lụy nhỏ, mình võ xương gầy dọi anh.

19. Cậu cai nón dấu lông gà
Cổ tay đeo nhẫn gọi là cậu cai
Ba năm được một chuyến sai
Áo ngắn đi mượn, quần dài đi thuê.

20. Cậu lính là cậu lính ơi!
Tôi thương cậu lắm, nặng nề sương hàn!
Lính này có vua có quan
Nào ai cất lính, cho chàng phải đi!
Nay thấy kim thì, mai thấy kim ngân
Lấy nhau chữa được ái ân
Chưa được kim chỉ, Tấn Tần như xưa
Trầu lộc em phóng lá dừa
Chàng thấy mười bốn, em đưa hôm rằm
Rủ nhau ra chợ Quỳnh Lâm
Vai đỡ gánh xuống, hỏi thăm tin chồng
Xót xa như muối bóp lòng
Nửa muốn theo chồng nửa bận con thơ!

21. Chàng ơi! Phải lính thì đi
Cửa nhà đơn chiếc đã thì có tôi.

- 22.** Chân trời lính mộ chàng ra đi
Lo chàng lao khổ, chớ sá gì mẹ con tôi.
- 23.** Chẻ tre đan nón
Ta lí khăn xanh
Đánh giặc vùng Thanh
Những khe cùng núi
Những suối cùng đèo
Cách sông cũng lội
Cách núi cũng trèo
Phận lính thì nghèo
Tiền lương gạo hết
Người ngoan ở nhà
Có thấu cho chăng?
Tre già để mặc cho măng.
- 24.** Chém tre ngã gỗ trên ngàn
Thương thân lưu lạc, phàn nàn ngược xuôi
 Bao giờ hết giặc, hồi trời?
Bấy giờ ta mới về nơi quê nhà.
- 25.** Chim chuyền nhành ớt lú lo
Lòng thương chú lính ốm o gầy mòn.
- 26.** Con chuột mắc bẫy
Vì gốc tre già
Đeo ra đòn xóc
Chổng đi lính
Vợ ở nhà khóc hi hi:

Trời ơi sinh giặc làm chi
Cho chồng tôi phải ra đi chiến trường.

27. Con tôi trẻ dại thơ ngây
Phải năm lính mộ ông Tây bắt liên
Con đi mẹ những lo phiền
Lòng con lại thích lấy tiền ông Tây!
- Con ơi dỗi đi ăn mày
Mật kia có ngọt, ruồi rày chó ham
Tấm thân giá trọng ngàn vàng
Dẫu rằng chết đói quê làng vẫn hơn.

28. Dặn em coi sóc gia đình
Để anh đi lính trẩy trường thông hành
Mẹ già nuôi lấy cho anh
Để anh đi lính thông hành đường xa.

29. Đi lính Tây bang, lòng cay đắng như gừng
Đường xa vạn dặm xin đừng nhớ thương.

30. Đồn vui sai thú đi thăm
Thú đi, thú ở mười năm chả về
Một là vui thú chả về
Hai là đã trót lời thề cùng ai.

31. Đời mật kiếp, sao anh không thấy
Phỉnh phờ anh, nó nói giàu sang
Xui anh vào lính Tây bang
Để cho chúng nó ngủ an trên lầu
Anh ơi phú quý về đâu?

Thân mình khổ cực, bù đầu tóc xơ
Anh mau về lúc bây giờ
Ở nhà cha đợi, mẹ chờ, em trông.

32. Em đã tỏ hết lời năn nỉ
 Nhưng anh nào có nghĩ gì đâu
 Lính Tây bang khổ mặt đời
Đêm nằm không ngủ, ngày ngồi không yên
 Anh ơi nghe lấy lời khuyên!
Ở nhà có thiệp sớm chuyên đỡ dần.

33. Em đừng thấy lính mà khinh
Lãnh binh Thống chế ba dinh một dòng.

34. Em về Kẻ Chợ⁽¹⁾ em coi
Kìa dinh quan lớn, kìa chòi bắn cung
Con ngựa hồng bao tiền, bao hậu
Các quan trào áo bậu lưng đai
Súng anh vác vai, hỏa mai anh tọng nạp
Anh bắn mai này trả nợ nhà Vương
Thương anh gối đất nằm sương.
(1) *Kẻ Chợ*: đô thị (tiếng cổ).

35. Giậm chân đấm ngực kêu Trời
Vợ chồng chưa mấy năm trời lại xa
 Chân trời xú lạ xót xa
Cái đời lính mộ khổ là biết bao!

36. Gió đưa ông đội vào kinh
Bà đội thương tình cấp nón chạy theo.

37. Gió đưa ông đội về kinh
Bà đội thương tình, cấp nón chạy theo
 Ông đội thì cỡi con heo
Bà đội thì cỡi con mèo còn tơ
 Tôi lấy ông đội tôi nhờ
Còn sét bát gạo bây giờ chia đôi
 Bắc lên sùng sục vừa sôi
Trống giục ba hồi lại chắt nước đi
 Trời ơi sinh giặc làm chi?
Cho chồng tôi phải ra đi chiến trường!

38. Gió đưa ông đội về Tàu
Bà đội ở lại xuống bầu bắt cua
 Bắt cua làm mắm cho chua
Gởi về ông đội khỏi mua tốn tiền.

39. Hỡi cô mặc yếm hoa hiên
Có muốn lấy chồng thì xuống tàu tây
 Có xuống thì xuống hôm nay
Kẻo mai tàu chạy một ngày một xa
 Có lấy thì lấy quan ba
Chớ lấy lính tập mà ra Hải Phòng.

40. (a) Hỡi cô mặc yếm qua tằm
Chồng cô đi lính cô nằm với ai?
 Cô nằm cô đẻ thằng bé con trai
Chồng về chồng hỏi: con ai thế này?
 - Con tôi đi kiếm về đây
Có cho nó gọi bằng thầy thì cho.

- (b) Ồ cô đội nón bơ tằm
 Chồng cô đi lính cô nằm với ai?
 Chín tháng cô đẻ con trai
 Chồng cô về hỏi: Con ai thế này?
 - Con tôi đi kiếm về đây
 Có cho nó gọi bằng thầy thì cho
 Không cho tôi mang xuống đồ
 Ai xin thằng bé tôi cho đây này
 Có mẹ mà chẳng có thầy
 Lấy ai may áo cho mày, cu ơi!

41. Kể từ lính mộ ra đi
 Ở nhà nhiều nỗi sầu bi thất tình
 Việc này là việc trào đình
 Đêm nằm nghĩ lại phận mình gian nan
 Rủ nhau ra tới ngoài Hàn⁽¹⁾
 Thấy đang tập lính dư ngàn dư trăm
 Thương chàng thiếp phải ra thăm
 Chàng qua nước bên ấy, biết mấy năm chàng về?
 (1) *Hàn*: thành phố Đà Nẵng ngày nay. Từ năm 1886, Đà Nẵng trở thành "nhượng địa" của Pháp với tên là Tourane. Nhưng nhân dân ta vẫn quen gọi là Hàn hay Đà Nẵng.

42. Khen ai khéo tiện ngủ cờ
 Khéo xây bàn án, khéo thờ tổ tiên
 Tổ tiên để lại em thờ
 Anh ra ngoài ải, cầm cờ theo vua.

43. Khoan khoan chân bước lên coi
 Thương cha nhớ mẹ quan đòi phải đi.

44. Khuyên anh đi lính cho ngoan
Cho dân được cậy cho quan được nhờ
 Bao giờ nên đội nên cơ
Thì em sẽ quyết đợi chờ cùng anh.

45. Kìa ai tiếng khóc nỉ non
Ấy vợ lính mới trèo hòn Cù Mông⁽¹⁾
 Công tôi gánh gánh gồng gồng
Trở ra theo chồng bảy bị còn ba.
(1) *Cù Mông*: đèo ngăn cách giữa Bình Định và Phú Yên,
cách Đà Nẵng 312 km về phía Nam. Ở đây còn có núi
Cù Mông.

46. Kìa ai tiếng khóc nỉ non
Ấy vợ lính mới trèo hòn Cù Mông
 Công tôi gánh gánh gồng gồng
Trở ra theo chồng bảy bị còn ba
 Tôi ở cùng mẹ cùng cha
Mẹ cha nâng giấc như hoa trên cành
 Bây giờ tôi ở cùng anh
Anh tham nhan sắc anh tình phụ tôi
 Đất xấu nặn chẳng nên nổi
Anh đi lấy vợ thì tôi lấy chồng
 Anh thời lấy vợ cách sông
Để em lấy chồng trong ngõ anh ra.

47. Kìa ai tiếng khóc nỉ non
Ấy vợ lính mới trèo hòn Đèo Ngang
 Chém cha cái giặc chết hoang
Làm cho thiếp phải gánh lương theo chồng

Gánh từng xứ Bắc xứ Đông
Đã gánh theo chồng, lại gánh theo con.

48. Làm trai bát loạn ra tài
Anh ra đi lính tập, em không đoái hoài đến qua.

49. Lấy lính thì được ăn lương
Lấy thầy ăn óc, ăn xương gì thầy?

50. Lấy lính thì được ăn lương
Lấy thầy ăn óc ăn xương gì thầy?
Em đừng thấy lính mà khinh
Lãnh binh, Thống chế, Tam dinh một dòng.

51. Lên voi thúc một tiếng còi
Thương cha nhớ mẹ lệnh đòi phải đi.

52. Lệnh bài sai anh trẩy Cao Bằng
Cái khăn màu đằng⁽¹⁾ cái áo màu vang⁽²⁾
Ngang lưng anh thắt đai vàng
Vai vác quyền súng⁽³⁾, tay mang hòm ngòi
Anh theo sao cho kịp chân voi
Anh lội qua ngòi anh mặc áo nâu
Thiên hạ trông thấy các đầu, anh mặc áo đen.

(1) *Màu đằng*: màu tím.

(2) *Màu vang*: màu đỏ.

(3) *Quyền súng*: súng ở đây là súng hỏa mai, khi bắn người ta phải lấp ngòi, rồi đốt ngòi cho bén vào thuốc.

53. Lệnh bài sai anh trẩy trấn Tuyên⁽¹⁾
Muối rang khô đúc vô ống nứa

Gạo nhà chùa bán chợ không dâm
Nón làm mâm, ăn rồi lại đội
Quan trẩy đi nhiều nổi nước non
Gươm là vợ, giáo là con.

(1) *Trần Tuyên*: trần Tuyên Quang.

54. Lính vua lính chúa lính làng
Nhà vua bắt lính cho chàng phải ra
 Giá vua bắt lính đàn bà
Để em đi đỡ anh và bốn năm
 Bởi vua bắt lính đàn ông
Tiền lưng gạo bị, sấm trong nhà này.

55. Mai ngày anh đi thú Bắc Thành
Chim sa cá lặn, kiếng đang xanh vội tàn.

56. Mẹ già bước chân vào nhà
Thò tay mở cửa
Nắm củi ở giữa
Ông Táo ba bên
Bắc nồi cơm lên
Cơm sôi sùng sục
Làng vội làng giục
Chất nước đổ đi!
Trời ơi sinh giặc làm chi
Cho con tôi phải ra đi chiến trường.

57. Mình em như cái chuông vàng
Treo trong thành nội hai hàng lính canh
 - Anh về đi lính võ sanh
Ngày thời luyện tập đêm khắc canh chuông vàng.

58.

Mỗi ngày đi tập mấy vòng
 Tập cho được lòng ông đội thầy cai
 Áo dạ nhà nước ban rồi
 Sau lưng bao đạn, trên vai súng trường
 Việc quan ai thấy thì mừng
 Chồng tôi đi vắng mười phần mười lo
 Cha già mẹ yếu con thơ
 Ruộng nương cây cấy những lo cùng phiên
 Đưa anh ra đến bến thuyền
 Tay gạt nước mắt lòng em ngậm ngùi
 - Em về! anh vắng! em ơi!
 Tử sinh may rủi tại Trời
 Biết than cùng người, biết tỏ cùng ai?
 Anh đi em mới có thai
 Dầu là sinh gái sinh trai mặc lòng
 Gái lớn em cho lấy chồng
 Trai cho đi học cho lòng anh khuây
 Anh đi em nhớ lấy ngày
 Biết rằng gửi xác bên Tây lúc nào.

59.

Nay mai anh lại sang Tây⁽¹⁾
 Anh khuyên lời này giữ lấy cho anh
 Không đi thì sự không lành
 Đi ra mang tiếng rằng anh tham tiền
 Em ở nhà bình yên buôn bán
 Chớ bao giờ chảnh mắng tình nhau
 Anh đi chỉ dặn mấy câu
 Em về cố giữ lấy màu cho xinh
 Nhờ em mọi việc gia đình
 Tứ thân phụ mẫu một mình em lo

Em đã là con nhà gia giáo
Ở sao cho hiếu thảo vẹn tuyền
Anh đi vì lệnh quan trên
Nhờ trời hai chữ bình yên anh về
Bấy giờ sum họp để huê
Nghĩa trăm năm lại mọi bề yên vui
Đạo vợ chồng giờ xui ra thế
Anh nói câu này em để trong tai
Bấy kì thứ bảy, thứ hai
Anh đi em tiễn ra ngoài la ga
Gửi lời thăm hỏi ông bà
Em ở Hà Nội, anh ra Hải Phòng
Còn đây một chút bế bồng
Thức khuya dậy sớm trông mong giữ gìn
Xa anh lấy đó làm tin
Cũng là bớt nỗi ưu phiền chia li
Anh đành gạt lệ ra đi
Thương anh chẳng biết nói gì nữa đâu.

(1) Vào thời kì chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918) thực dân Pháp đã dùng danh nghĩa "mộ lính" để bắt nhân dân ta đi lính sang Pháp.

60. Ngang lưng thì thắt bao vàng
Đầu đội nón dẫu vai mang súng dài
Một tay thì cấp hỏa mai
Một tay cấp giáo, quan sai xuống thuyền
Thùng thùng trống đánh ngũ liên
Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa.

61. Nhà vua bắt lính đàn ông
Mười sáu tuổi rưỡi đứng trong công đường

Ai trông thấy lính chẳng thương
Đứng trong công đường nước mắt như mưa...

62. Nước sông Hàn⁽¹⁾ đời mô cho hết mặn
Rừng Sơn Trà ai đốn cho hết cây
Lời nguyên anh đó em đây
Biểu anh đừng đi lính cho Tây, em phiền.
(1) *Sông Hàn*: con sông chảy qua Đà Nẵng.

63. Ôn cúc dục, sao anh bội bạc
Nghĩa vợ chồng, anh để dở dang
Anh đòi đi lính Tây bang
Em e anh bỏ mạng bãi hoang đất người.

64. Phải chi bạc để lộn vàng
Thiếp đi lính thế cho chàng ít năm.

65. Phải chi em vác nổi cây súng đồng
Em ra đi lính thế cho chồng một khi.

66. Quả bồ hòn bỏ ra xanh ngắt
Hồi ông Trời, sinh giặc làm chi
Nhà quan bắt lính chàng đi
Chàng đi một mình, ruột xót như chanh
Mẹ già oán trách Trời xanh
Thiếp ở một mình, ruột héo như vo
Bao giờ cho đoạn lính cơ
Cơn vui lúc đó, đối no có chàng
Sáu năm lính, chàng bảo rằng gần
Ở nhà thiếp nghĩ đến thân mà già

Chàng ơi, phận thiếp đàn bà
Lấy gì nuôi nấng mẹ già, đàn em.

67. Sớm mai em quang gánh xuống chợ Hàn⁽¹⁾
Gặp anh giữa đường, em hỏi một câu
Tai nghe anh sắp xuống tàu
Em đem chén rượu mâm trầu trả anh
- Ai đồn lẫn quần loanh quanh
Sao em nói đại, giật mình thế bố em!
Lính mô, lính nớ ai thèm
Đi chết uống mạng, xa em rằng đành.

(1) *Chợ Hàn*: thành phố Đà Nẵng ngày nay. Từ năm 1886, Đà Nẵng trở thành "nhượng địa" của Pháp với tên Tourane. Nhưng nhân dân ta vẫn quen gọi là Hàn hay Đà Nẵng.

68. Tay cầm chiếc chiếu trải dài
Miệng chào ông đội miến ngoài mới vô.

69. Tay cầm chiếc chiếu trải ngang
Miệng chào ông đội Nam Vang⁽¹⁾ mới về.

(1) *Nam Vang*: kinh đô nước Cao Miên trước đây, nay là Phnôm-pênh, thủ đô nước Cam-pu-chia.

70. Tây bang anh đi lính
Sao anh không tính việc nhà
Phần thì cha yếu mẹ già
Con thơ vợ dại biết là cậy ai?

71. Tây bang đi lính khó về
Ngày xưa em có nói, anh chẳng nghe nên lụy mình.

72. Thú đi thú, thú lại đi thăm
 Thú đi thú ở một vài năm thú chẳng có về
 Hay là thú đã trót có lời thề với ai?
 Chữ chung tình đã trót đeo đai!
73. Tiếng ai than khóc nỉ non
 Là vợ chú lính trèo hồn Cù Mông.
74. Tiếng anh người có học
 Sao anh chẳng nghĩ suy
 Tây bang đi lính làm chi
 Xa cha lìa mẹ, còn gì chữ ân?
 Anh ơi! Nghe mấy lời phân
 Anh đừng đi lính, bỏ thân xứ người.
75. Tình chồng vợ sao anh không nghĩ tới
 Nghĩa sinh thành sao anh chẳng kể chi
 Sao anh bất thức bất tri
 Anh đi lính mộ được gì đâu na?⁽¹⁾
 Anh nghe em hỏi đây mà
 Ai sinh ai đẻ anh ra thành người?
 Sao anh không sợ người cười
 Cái nòi lính mộ mấy đời sướng thân?
 Hỏi anh anh phải phân trần
 Cha mẹ già yếu đỡ đần cậy ai?
 Văn minh gặp buổi Lang sa⁽²⁾
 Tri âm thì ít trăng hoa thì nhiều.
- (1) Na: nào.
- (2) Lang sa: (tiếng phiên âm của Pháp) nước Pháp.

76. Tình tính tang, tang tình tang
 Súng vác vai, hỏa mai tọng nạp
 Gươm tuốt trần, giáo cấp, mộc mang
 Tang tình tang
 Giương cung mà bắn con cò
 Con cóc nó lội, con cò nó bay
 Tình tính tang, tang tình tang...
77. Tối vào kèn thổi tập binh
 Liệu hai giờ sáng cất quân đi làm
 Chàng đừng tưởng bắc, trông nam
 Tưởng người lịch sự mà nhan sắc tài
 Khẩu súng kia chàng vác lên vai
 Mũi đồng, thanh quất chàng cài đằng sau
 Liệu giờ quan báo cho mau
 Những nguồn cơn ấy đau lòng vợ con
 Sau lưng chàng giắt đạn hòn
 Đường đi đánh giặc trèo non, vượt đèo.
78. Trời ơi sinh giặc làm chi
 Bỏ nhà bỏ cửa mà đi chiến trường
 Con thơ anh bỏ cho nường
 Mẹ già đầu bạc phận nường long đong
 Xót xa như muối đổ lòng
 Chịu nhục, chịu nhả cho xong một bề
 Lấy ai cày ruộng chân quê
 Mà lệnh châu⁽¹⁾ về bắt lính xứ Thanh
 Không đi thì dạ không đành

Đi ra mưa nắng tập tành quân bao
 Ngang lưng thì thắt cái bao
 Tay vác khẩu súng con dao nạp rìng
 Lính anh lính mới chưa từng
 Tay vác khẩu súng nửa mừng nửa lo
 Gánh nặng chả ai đỡ cho
 Cơn nặng thì ít, cơn lo thì nhiều
 Vua ban cái áo mi miếu
 Nửa nhuộm màu điều nửa nhuộm màu xanh
 Tiếc cho bác mẹ sinh thành
 Để trai thời loạn, uống công trình lấm thối.

(1) *Lệnh châu*: lệnh nhà chúa. Dưới thời Lê, Trịnh, bọn quyền quý thường được gọi là "châu". Có người nói lệnh châu là lệnh triều đình.

79. Trời ơi! sinh giặc làm chi
 Cho chồng tôi phải ra đi chiến trường!

80. Trời sinh ra lính làm chi
 Nay thấy kinh kì mai thấy kinh đô
 Muối rang khô bỏ vô ống nứa
 Gạo ba mùa để rứa chưa đâm.

81. Vợ chồng mới cưới hôm qua
 Hôm nay đi lính xót xa muôn phần
 Vợ chồng chưa kịp ái ân
 Nhà vua bắt lính, lấy quân ở làng.

**NHỮNG NGƯỜI HÀNH NGHỀ VÀ
CÁC HIỆN TƯỢNG THUỘC PHẠM VI
TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO, MÊ TÍN.
QUAN NIỆM DÂN GIAN VỀ TÍN NGƯỠNG,
TÔN GIÁO, MÊ TÍN**

1. Ai làm chùa ngã xuống sông
Phật trôi lổm ngổm, chuông đồng chìm theo.
2. Ai lên Hương Tích⁽¹⁾ chùa Tiên
Gặp cô sư bác, anh khuyên đôi lời
Đem thân làm cái kiếp người
Tu sao cho trọn nước đời mà tu?
(1) *Hương Tích*: nằm trong khu vực thắng cảnh Hương Sơn, thuộc xã Hương Sơn, huyện Mĩ Đức, tỉnh Hà Tây.
3. Ai về nhẩn nhủ ông sư
Dừng nhang khói nữa mà hư mất đời.
4. Anh nay quyết chí đi tu
Tam quy⁽¹⁾ ngũ giới⁽²⁾ tu chùa Hồ Sen
Thấy cô má phấn răng đen
A di đà Phật anh quên mất chùa.
(1) *Tam quy* (ba điều theo): quy phật; quy pháp; quy tăng.
(2) *Ngũ giới* (năm điều răn): không sát sinh; không trộm cắp; không tà dâm; không nói bậy; không uống rượu ăn thịt.
5. Ba cô đi cúng chùa ngoài
Cúng cam, cúng quýt, cúng xoài cà lăm⁽¹⁾.
(1) *Xoài cà lăm*: loại xoài nhỏ trái, ăn không ngon.

6. (a) Ba cô đội gạo lên chùa
 Một cô yếm thắm bỏ bùa cho sư
 Sư về sư ốm tương tư
 Ốm lẫn ốm lóc cho sư trọc đầu.

(b) Ba cô đội gạo lên chùa
 Một cô yếm thắm bỏ bùa cho sư
 Sư về sư ốm tương tư
 Ốm lẫn ốm lóc cho sư trọc đầu
 Ai làm cho dạ sư sầu
 Cho ruột sư héo như bầu đứt dây.

7. Ba mươi súc miệng ăn chay
 Sáng ngày mồng một dựng cây trúc dài
 Lâm râm khấn bái Phật, Trời
 Biết đâu có nắng mà phơi quần hồng!
 Ai ơi, hãy hoãn lấy chồng
 Để cho trai gái dốc lòng đi tu
 Chùa này chẳng có Bụt ru?
 Mà đem chuông khánh treo chùa Hồ Sen?
 Thấy cô yếm đỏ răng đen
 Na mô di Phật lại quên mất chùa!
 Ai mua tiu cảnh thì mua
 Thanh la não bạt, thấy chùa bán cho
 Hộ pháp thì một quan ba
 Long thần chín rưỡi, Thích Ca ba tiền
 Còn hai mụ Thiện hai bên
 Ai mua bán nốt lấy tiền nộp cheo
 Lệ làng thiếu thốn bao nhiêu
 Dẫn cây tre mọc cắm nêu sân chùa.

8. Bà cốt đánh trống long tong
Nhảy lên nhảy xuống cái ong đốt l...
9. Bói cho một quẻ trong nhà
Con heo bốn cẳng, con gà hai chân.
10. Bói cho một quẻ trong nhà
Vợ chú đàn bà không phải đàn ông.
11. Bói khoa năm bảy ông thầy
Tuổi tôi chẳng đặng sum vầy với anh.
12. Bụt còn co quắp ngón tay
Những người dương thế ở ngay ăn gì.
13. Cái bống đi chợ Cầu Cần
Thấy ba ông Bụt cời trần nấu cơm
Ông thì xối xối đơm đơm
Ông thì ừ hử nồi cơm không đầy.
14. Cái trống sơn đỏ, cái mõ sơn son
Ông sư bà vải có con rõ ràng.
15. Chắp tay bái lạy chiến già
Hỏi rằng sư cụ có nhà hay không
Sư cụ có muốn lấy chồng
Xin sư hãy thoát khỏi vòng trần duyên.
16. Chập chập thôi lại cheng cheng
Con gà sống lớn để riêng cho thầy

Đơm xôi thì đơm cho đầy
Đơm mà voi đĩa thì thầy không ưa.

17. Con ai đem bỏ chùa này
Nam mô a di đà Phật con thầy chứ ai.

18. Con ông thánh cháu bà thần
Đến khi thất bát cũng lần tròn quang.

19. Con ông thánh, cháu ông thần
Sa chân xuống đồ dọc khôn cầm giá cao.

20. Cửa Bụt mất một đèn mười
Bụt hãy còn cười Bụt chúa lấy cho.

21. Cửa Bụt mất một đèn mười
Của đức Chúa Lờn mất một đèn hai.

22. Dầu bà lấm gạo nhiều tiền
Bà ở chẳng hiền cúng cũng như không.

23. Dốc lòng tìm chốn tiền đình
Ăn vương nươg Phật lánh mình đi tu.

24. Đã đành cắt tóc đi tu
Một ngày cửa Phật mười thu cỏi trần.

25. Đi tu cho trọn đi tu
Ăn chay nằm mộng ở chùa Hồ Sen

Thấy cô má đỏ răng đen
Nam mô di Phật lại quên ở chùa.

26. Đi tu Phật bắt ăn chay
Thịt chó ăn được, thịt cây thì không.

27. Gần chùa gọi Bụt bằng anh
Thấy Bụt hiền lành bế Bụt đi chơi.

28. Gió đưa cái mướp toòng teng
Lấy chồng phù thủy, "chập cheng" suốt ngày
Thầy cao tay ấn⁽¹⁾
Thầy quán mít non
Quán cả chó con
Nó kêu ăng ẳng
Thầy cao tay ấn
Thầy quán mít già
Quán phải đàn bà
Nó la hàng xóm.

(1) *Thầy cao tay ấn*: thầy phù thủy giỏi.

29. Gió đưa trái mướp toòng teng
Lấy chồng phù thủy, cộc cheng ngày ngà.

30. Hay gì những sãi ở chùa
Một gian cửa đóng, bốn mùa lạnh tanh.

31. Hòn đất nó biết nói năng
Thì thầy địa lí hàm răng chẳng còn.

32. Hồn rằng: hồn thác ban ngày
Thương cha, nhớ mẹ, hồn rày thác đêm.
33. Hồn rằng hồn thác ban ngày
Thương cha nhớ mẹ hồn rày thác đêm
 Hồn rằng hồn thác ban đêm
Thèm cơm thèm cháo hồn đâm thác ngày.
34. Hỡi ai đi ngược về xuôi
Lại đây tôi kể đầu đuôi số mình
 Số tôi quyết chí tu hành
Từ ngày bác mẹ bầm sinh lọt lòng
 Ăn chay, nằm mộng long đong
Chín chùa tôi chả bỏ không chùa nào
 Biết rằng duyên số làm sao?
Bao nhiêu gái đẹp thì vào tay tôi
 Chín chùa tu thế cả mười
"Đức chuông, tô tượng" xong rồi lại đi
 Tôi nay tính khí cũng kì
Tuần rằm, mồng một tôi thì bỏ quên
 Đêm nằm tưởng gái nằm bên.
35. Hỡi ơi chú tiểu trên chùa
Chú tu sao chú bỏ bùa cho tôi.
36. Khăn châu áo ngự xênh xang
Lẳng lơ mấy khúc tình tang, tang tình
 Nhác trông lên thấy bóng cô mình
Múa may nhảy nhót, rập rình với chú cung văn.

37. Lên chùa thấy tiểu mười ba
Sư ông mười bốn, vãi già mười lăm
Mong cho một tháng đôi rằm
Trước là lễ Phật sau thăm vãi già.
38. Miếu linh chẳng dám lại gần
Đứng xa mà khẩn thánh thần chứng tri.
39. Mô Phật, mô pháp, mô tăng
Ông sư bà vãi bẻ măng xào cò.
40. Muốn ăn đậu phụ tương tàu
Mài dao đánh kéo gọt đầu đi tu
Mồm thì tụng niệm nam mô
Miệng thì rượu thịt lu bù sớm hôm
Một tay gõ mõ gõ chuông
Một tay bóp vú cô nường nghe kinh.
41. Muốn đi tu công phu không có
Muốn đi chùa không mõ không chuông.
42. Na mô Bồ Tát bồ hòn
Ông sư bà vãi cuộn tròn lấy nhau.
43. Na mô đức Phật Quan Âm
Bao nhiêu vãi mồm thì lấy tiểu tôi.
44. Nam mô ba chữ từ bi
Phật còn ve gái, hướng chi thầy chùa.

45. Nếu mà long hổ có tay
Thì thấy địa lí có ngày mất răng.
46. Ngó lên am tự chùa vàng
Tu thì đừng đó bỏ nàng ai nuôi.
47. Ngó ra ngoài biển mù mù
Thấy ba ông Phật che dù nấu cơm
Một ông xách chén đòi đơm
Hai ông "Mô Phật! nôi cơm chưa vắn!"
48. Người ta giáo tiền giáo gạo
Tiểu tôi đi giáo áo, giáo nôi
Nhà nào công đức thì thôi
Nhà nào đi vắng, tiểu tôi giáo bờ...
49. Nực cười thầy bói soi gương
Thầy tu chải chấy, cá mương hóa rồng.
50. Nực cười thầy bói trèo cau
Buồng thì không bẻ, dè tàu mà quơ.
51. Phải chi hỏiặng Nam Tào⁽¹⁾
Đôi ta duyên nợ ngày nào mới xong.
(1) *Nam Tào, Bắc Đẩu*: tên hai vì sao đồng thời là tên hai vị quan trên trời lo việc sống chết của người trần gian.
52. Phải chi lên đặng Ngọc Hoàng
Lén coi sổ bộ duyên nàng về đâu?

53. Phên này chí quyết đi tu
Tam quy ngũ giới⁽¹⁾ tu chùa Hồ Sen
Thấy cô má phấn răng đen
A di đà Phật anh quên mất chùa
Có ai mua mỗ thì mua.

(1) *Tam quy ngũ giới*: *tam quy* là ba điều phải theo (quy phật, quy pháp, quy tăng); *ngũ giới* là năm điều răn (không sát sinh; không tham lam trộm cắp; không tà dâm; không uống rượu ăn thịt; không nói bậy).

54. Quy Phật, quy pháp, quy tăng
Ông sư bà vãi bẻ măng, xáo gà.

55. Rèm xưa ba bức mảnh mảnh
Con mắt cô mày thế ấy tu hành được đâu.

56. (a) Số cô chẳng giàu thì nghèo
Ba mươi tết có thịt treo trong nhà
Số cô có mẹ có cha
Mẹ cô đàn bà cha cô đàn ông
Số cô có vợ có chồng
Sinh con đầu lòng chẳng gái thì trai.

- (b) Số cô không giàu thì nghèo
Trong ba ngày tết có thịt treo trong nhà
Số cô có mẹ có cha
Mẹ cô đàn bà cha cô đàn ông
Số cô có vợ có chồng
Sinh con đầu lòng chẳng gái thì trai
Bố cô xứ Bắc, mẹ cô xứ Đoài
Lỡ phương lạc loài, nên mới lấy nhau.

57. Số thầy là số lời thôi
Quanh năm chỉ những cùi nôi cả năm.
58. Sống thì ôm ấp khư khư
Chết thì lại lấy bùa trừ mà đeo.
59. Sư đi, chùa mọc sân rêu
Mỡ khuya ai gõ, chuông chiều ai khua?
Vinh hoa là cái trò đùa
Đã tu không trót, lại mua trận cười.
60. Tai nghe chuông mõ vang dây
Ghé vô am tự nghe thầy giảng kinh.
61. Thằng trọc mà ăn canh măng
Đánh rắm, đánh rít thổi hoẵng cả chùa
Bà vãi vác gậy đi khua
Mồ cha thằng trọc ở chùa bà chi.
62. Thầy cúng ngồi cạnh giường thờ
Mồm thì lẩm bẩm tay sờ đĩa xôi.
63. Thầy đốt mà đọc canh khôn
Đến khi đọc đồn ý ả ý a.
64. Thầy sai thầy sai
Niêu hai cơm nếp
Thầy cả đánh hết
Đạo tràng ngồi không

Tín chủ ngồi đồng
Xin thầy miến chay.

65. Thầy thiệp là thầy thiệp ơi
Nay chuông mai trống cho tôi động lòng
 Chín con tôi bỏ cho chồng
Tôi theo thầy thiệp cực lòng tôi thay.

66. Thầy tu ăn nói cà riêng⁽¹⁾
Em thưa quan lớn đóng kiềng⁽²⁾ thầy tu.
(1) *Cà riêng*: lung tung, ỡm ờ.
(2) *Đóng kiềng*: đóng gông.

67. Thừa tiên thì đem mà cho
Đừng có xem bói thêm lo vào mình.

68. Tiền buộc dải yếm bo bo
Đưa cho thầy bói thêm lo vào mình.

69. Tiểu kia đến ở chùa ta
Một là giận mẹ, hai là giận thân?
 Đêm nằm mà nghĩ xa gần
Con người như thế đem thân ở chùa
 Ở chùa ăn những tương chua
Ăn rau muống héo, ăn dưa cần già
 Sao không nghĩ đến cửa nhà
Bát cơm manh áo, mẹ già ai nuôi?

70. Tiểu tôi, tiểu kính tiểu hiền
Bao nhiêu chùa chiền tiểu đốt tiểu đi

Thịt chó tiểu đánh tì tì
 Bao nhiêu chỗ lội, tiểu thì cấm chông
 Nam mô xứ Bắc, xứ Đông
 Con gái chưa chồng thì lấy tiểu tôi.

71. Tu cho rồi kiếp nhà chùa
 Tương chao, muối mặn, bốn mùa gióng chuông.

72. Tu cho trọn kiếp bụi hồng
 Kẻo già lại tiếc rằng lòng từ bi.

73. Tu đâu cho bằng tu nhà
 Thờ cha kính mẹ ấy là chân tu.

74. Tu đâu không thấy tu chùa
 Hay là tu hú, mỗi mùa mỗi tu.

75. Tu được ba tháng ba đông
 Còn mười ngày nữa mà không hoàn thành.

76. Tụng kinh dạ tượng rì rầm
 Gái tơ, vải trẻ mắt nhăm bốn ba
 Mò đi giả cách lơ đờ
 Nhác trông thấy gái thời như chuột ngày.

77. Tử vi xem bói cho người
 Số thầy thầy để cho ruồi nó bầu.

78. Vào chùa thấy cảnh rung rinh
 Cảnh tốt mặc cảnh, chùa xinh mặc chùa.

79. Vào chùa xem tượng mới tô
Xem chuông mới đúc xem cô lộn chồng
Lộn chồng có lấy anh không
Để anh mua cốm mua hồng đến cheo.
80. Vào chùa xem tượng mới tô
Xem chuông mới đúc xem cô lộn chồng
Lộn chồng có lấy anh không.
Lộn chồng trả của lấy ông sư liền
Muốn ăn thịt chó nấu riêng
Hái rau mảnh bát bán lấy tiền nộp cheo
Lệ làng thiếu thốn bao nhiêu
Chém cây tre cọc mà nêu ruộng chùa.
81. Vợ sư sắm sửa cho sư
Áo đen, tràng hạt, mũ lư tày giành
Để sư sướng kiếp bành bành...

MỤC LỤC

Trang

+ Lời giới thiệu	5
+ LAO ĐỘNG VÀ NGHỀ NGHIỆP	7
- LÀM RUỘNG CẤY LÚA	9
- TRỒNG CÂY, TRỒNG RAU, LÀM VƯỜN, TRỒNG HOA	33
- CHĂN NUÔI	37
- TRỒNG DÂY, NUÔI TẮM, DỆT VẢI	39
- THỢ THỦ CÔNG, THỢ MỎ, CÔNG NHÂN	44
- NGHỀ CHÀI LƯỚI, CÀU CÁ, BẮT CÁ, CHỖ ĐÒ, CHÈO THUYỀN	51
- CHỢ BÚA, BUÔN BÁN, MUA BÁN	72
- HỌC TRÒ, ĐI HỌC, THI CỬ, ĐỖ ĐẠT, VỢ NGƯỜI HỌC TRÒ	94
- ĐI LÍNH, NGƯỜI LÍNH, VỢ LÍNH	113
- NHỮNG NGƯỜI HÀNH NGHỀ VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG THUỘC PHẠM VI TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO, MÊ TÍN. QUAN NIỆM DÂN GIAN VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO, MÊ TÍN	135

Ca dao

Quyển 3



Chịu trách nhiệm xuất bản
TS. VI QUANG THỌ

<i>Biên tập nội dung:</i>	BAN BIÊN TẬP
<i>Kỹ thuật vi tính:</i>	NGUYỄN HÀNG
<i>Sửa bản in:</i>	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG
<i>Trình bày bìa:</i>	NGÔ TRỌNG HIỂN

In 1.020 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty Cổ phần in
và thương mại Đông Bắc.

Số đăng ký KHXB: 136 – 2009 / CXB / 35 – 14 / KHXH.

Số QĐXB: 23 / QĐ - NXB KHXH ngày 18/02/2009.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2009.

Sách Phát hành Kỷ niệm 10 năm thành lập
Nhà sách **Thăng Long**



101101103



a

g